

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN, ĐHQGHN

KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

**DU LỊCH DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT
VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DU LỊCH THÁI BÌNH**

**(KHẢO SÁT TẠI 3 DI TÍCH LỚN: CHÙA KEO,
ĐỀN TRẦN VÀ ĐỀN TIÊN LA)**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

NGÀNH: VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: QH2014 – X

HÀ NỘI –

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN
VĂN, ĐHQGHN KHOA VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG
VIỆT**

NGUYỄN THỊ HẢI YẾN

**DU LỊCH DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT
VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DU LỊCH THÁI BÌNH**

**(KHẢO SÁT TẠI 3 DI TÍCH LỚN: CHÙA KEO,
ĐỀN TRẦN VÀ ĐỀN TIÊN LA)**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC VÀ TIẾNG VIỆT**

Hệ đào tạo: Chính quy

Khóa học: QH-2014-X

NGƯỜI HƯỚNG DẪN: PGS.TS NGUYỄN THỊ NGUYỆT

HÀ NỘI –

LỜI CẢM ƠN

Khóa luận được hoàn thành tại trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn-Đại học Quốc gia Hà Nội. Trong quá trình làm khóa luận tốt nghiệp, tôi đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ để hoàn tất khóa luận.

Trước tiên tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành cô Nguyễn Thị Nguyệt đã tận tình hướng dẫn, truyền đạt kiến thức, kinh nghiệm cho tôi trong suốt quá trình thực hiện khóa luận tốt nghiệp này.

Xin gửi lời cảm ơn đến quý thầy cô Khoa Việt Nam học và tiếng Việt, trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn-Đại học Quốc gia Hà Nội, những người đã truyền đạt kiến thức quý báu cho tôi suốt trong thời gian học tập vừa qua.

Sau cùng xin gửi lời cảm ơn đến gia đình, bạn bè và các bạn sinh viên lớp K59 Việt Nam học và tiếng Việt đã luôn động viên, giúp đỡ tôi trong quá trình làm khóa luận văn. Đồng thời xin gửi lời cảm ơn đến các anh/chị đáp viên đã nhiệt tình tham gia trả lời câu hỏi khảo sát giúp tôi hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này.

Một lần nữa, xin chân thành cảm ơn!

LỜI CAM ĐOAN

Để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này, tôi có tham khảo một số tài liệu liên quan đến chuyên ngành Du lịch nói chung và một số công trình, khóa luận nghiên cứu về du lịch Thái Bình nói riêng.

Tôi xin cam đoan đề tài này là do chính tôi thực hiện, các số liệu thu thập và kết quả phân tích trong đề tài là trung thực, đề tài không trùng với bất kỳ đề tài nghiên cứu khoa học nào. Những thông tin tham khảo trong khóa luận đều được trích dẫn cụ thể nguồn sử dụng.

Ngày
Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thị Hải Yến

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu	3
3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu	4
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	4
5. Phương pháp nghiên cứu	4
PHẦN NỘI DUNG	6
Chương 1. TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI	6
1. Một số vấn đề lí luận	6
<i>1.1. Khái niệm về du lịch</i>	<i>6</i>
<i>1.2. Khái niệm về du lịch văn hóa</i>	<i>7</i>
<i>1.3. Khái niệm tài nguyên du lịch</i>	<i>9</i>
1.2. Khái niệm di tích lịch sử - văn hóa và phân loại di tích	12
<i>1.2.1. Khái niệm di tích và di tích lịch sử văn hóa</i>	<i>12</i>
<i>1.2.2 Phân loại di tích</i>	<i>13</i>
1.3 Vai trò, ý nghĩa của di tích lịch sử - văn hóa nói chung và di tích kiến trúc nghệ thuật nói riêng trong sự nghiệp phát triển du lịch	15
<i>1.3.1. Vai trò, ý nghĩa của di tích lịch sử-văn hóa trong sự nghiệp phát triển du lịch</i>	<i>15</i>
<i>1.3.2. Vai trò và ý nghĩa của di tích kiến trúc nghệ thuật trong sự phát triển du lịch Việt Nam</i>	<i>16</i>
1.4. Khái quát về tiểu vùng văn hóa Thái Bình	17
<i>1.4.1. Đặc điểm tự nhiên</i>	<i>17</i>

<i>1.4.2. Đặc điểm kinh tế - xã hội</i>	19
<i>1.4.3. Đặc điểm văn hóa</i>	20
<i>1.4.4. Tài nguyên du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn ở Thái Bình</i>	22

TIÊU KẾT CHƯƠNG 1	26
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI MỘT SỐ ĐIỂM	
DU LỊCH DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT Ở THÁI BÌNH	27
2.1 Di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu ở Thái Bình: Chùa Keo, Đền Trần, đền Tiên La	27
2.1.1. Chùa Keo	28
2.1.2. Đền Trần	30
2.1.3. Đền Tiên La	32
2.2 Hiện trạng du lịch tại một số điểm di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình	34
2.2.1. Hiện trạng khách du lịch tại một số điểm du lịch kiến trúc nghệ thuật	34
2.2.2. Hiện trạng cơ sở vật chất tại một số điểm du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu	37
2.2.3. Hiện trạng nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại các điểm di tích kiến trúc nghệ thuật	38
2.2.4. Hiện trạng khai thác, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của Thái Bình tại một số điểm di tích kiến trúc nghệ thuật	40
2.2.5. Hiện trạng kinh doanh du lịch tại các điểm du lịch kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu	41
TIÊU KẾT CHƯƠNG 2	44
Chương 3. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG PHÁT	
TRIỂN DU LỊCH THÁI BÌNH VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC	45
3.1 Những thuận lợi và khó khăn trong sự phát triển du lịch Thái Bình	45
3.1.1. Những thuận lợi	45
3.1.2. Những khó khăn thách thức	47

3.2 Một số giải pháp	51
3.2.1. Chú trọng và bảo vệ cảnh quan môi trường	51
3.2.2. Tăng cường công tác quản lí	53
3.2.3. Giải pháp về vốn đầu tư	54

3.2.4. Xây dựng sản phẩm du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng cho Thái Bình	55
3.2.5. Phát triển nguồn nhân lực làm du lịch và phục vụ du lịch	56
3.2.6. Giới thiệu, quảng bá du lịch	57
3.2.7. Xây dựng, triển khai các hoạt động của ban quản lý phát triển du lịch	58
3.2.8. Xây dựng các chương trình du lịch đặc thù và mô hình phát triển homestay tại làng quê có di tích kiến trúc nghệ thuật	60
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3	64
KẾT LUẬN	65
TÀI LIỆU THAM KHẢO	66
PHỤ LỤC	68

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trong những năm gần đây, đời sống con người đang ngày một nâng cao và cải thiện, các nhu cầu con người không còn dừng lại ở ăn, mặc, ngủ, nghỉ mà đang có xu hướng tiến đến cuộc sống hưởng thụ và du lịch là lựa chọn hàng đầu của con người. Tuy có nhiều hình thức hưởng thụ cuộc sống khác nhau như: có người chọn những khu vui chơi, giải trí náo nhiệt, có người lựa chọn đến với những khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng nhưng cũng có không ít người quan tâm đến văn hóa-lịch sử quê hương và chọn những địa điểm di tích kiến trúc nghệ thuật để hiểu biết sâu sắc hơn về văn hóa dân tộc.

Du lịch đang trở thành ngành kinh tế mũi nhọn và được các nước đang phát triển tập trung đầu tư, đẩy mạnh. Du lịch văn hóa cũng đang trở thành một xu hướng của các quốc gia đang phát triển hướng đến. Như chúng ta đã biết, các quốc gia đang phát triển, trong đó có Việt Nam là đất nước giàu truyền thống văn hóa lịch sử, vì vậy, xây dựng các tuyến điểm du lịch văn hóa là một lợi thế vô cùng to lớn. Bên cạnh đó, tiềm lực kinh tế của Việt Nam chưa đủ để xây dựng các khu trung tâm thương mại và các khu tổng hợp vui chơi giải trí lớn như các quốc gia phát triển, do đó, dựa vào nguồn lực sẵn có là các di tích, kiến trúc nghệ thuật mang đậm bản sắc văn hóa là một hướng đi đúng đắn cho du lịch văn hóa. Phát triển du lịch văn hóa không những tận dụng được tài nguyên ngay tại địa phương mà còn giải quyết được vấn đề việc làm cho người dân trong khu vực, những nơi thường còn tồn tại đói nghèo. Các quốc gia đang cố gắng phát triển du lịch văn hóa như một sản phẩm đặc thù, mang đậm bản sắc riêng của quốc gia. Việt Nam nói chung và Thái Bình nói riêng là một trong những nơi có thế mạnh về tài nguyên du lịch nhân văn phong phú, thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Bình, toàn tỉnh Thái Bình có 2.539 di tích lịch sử - văn hóa. Tính đến hết năm 2014, tỉnh

Thái Bình đã xếp hạng được 110 di tích và cụm di tích cấp quốc gia (trong đó có 02 di tích lịch sử văn hóa quốc gia đặc biệt là chùa Keo, xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư và Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần, thuộc xã Tiên Đức, huyện Hoằng Hà); 498 di tích và cụm di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh. Các di tích được phân bố rải rác ở tất cả các huyện. Đây cũng là một cơ sở để tạo ra nhiều sản phẩm du lịch văn hóa đặc sắc, hấp dẫn khách du lịch.

Thái Bình là một tỉnh ven biển với dân số đông. Cơ dân Thái Bình không phải là cơ dân tại chỗ mà là cơ dân tập trung từ nhiều vùng khác nhau đến. Họ đến và khai khẩn đất đai tạo nên mảnh đất Thái Bình ngày nay. Từ rất sớm, con người đến đây chung sức đồng lòng dựng làng, lấn biển với một tinh thần quyết thắng, đánh bại thiên nhiên. Trong lịch sử dựng và giữ nước, nhờ sự kết hợp đặc biệt giữa con người và thiên nhiên nơi đây, Thái Bình là nơi sản sinh ra nhiều anh hùng hào kiệt, danh nhân của dân tộc. Thái Bình cũng là một trong những địa phương đi đầu trong phong trào cách mạng, người dân nơi đây đã chiến đấu hết mình để bảo vệ đất nước. Với điều kiện hình thành và phát triển đó, Thái Bình mang trong mình một giá trị văn hóa to lớn được biểu hiện qua hàng trăm, hàng ngàn di tích kiến trúc nghệ thuật đặc sắc vẫn còn lưu giữ đến ngày nay. Đây là tiền đề quan trọng để phát triển du lịch văn hóa ở Thái Bình.

Đã có nhiều nhà nghiên cứu quan tâm nghiên cứu về du lịch văn hóa Thái Bình. Tuy nhiên hầu hết các công trình chỉ nói về du lịch văn hóa nói chung mà chưa đi sâu vào phân tích tiềm năng và giải pháp phát triển của những di tích lớn, ở đây là các di tích kiến trúc nghệ thuật- một thế mạnh của du lịch văn hóa Thái Bình. Cùng với đó, thực tiễn phát triển du lịch ở Thái Bình vẫn chưa được quan tâm cần thiết, các sản phẩm du lịch còn rất đơn điệu và chưa có nét đặc sắc riêng biệt của địa phương, chưa có tính cạnh tranh trên thị trường, vì vậy chưa thỏa mãn được nhu cầu tìm tòi của du khách.

Căn cứ vào thực trạng trên, tôi đã lựa chọn đề tài “Di tích kiến trúc nghệ thuật với sự phát triển du lịch văn hóa ở Thái Bình, khảo sát tại 3 điểm di tích lớn: chùa Keo, đền Trần và đền Tiên La” nhằm phân tích sâu hơn những tiềm năng phát triển du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật ở đây, đồng thời đưa ra một số giải pháp để giải quyết một số vấn đề vẫn còn tồn đọng trong phát triển du lịch văn hóa ở nơi đây.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

Những công trình nghiên cứu về di tích kiến trúc nghệ thuật Thái Bình: “Di tích lịch sử văn hóa ở Thái Bình” và “Di tích khảo cổ ở Thái Bình” của Bảo tàng Thái Bình. Hai công trình nghiên cứu này đã nêu được những giá trị văn hóa của những di tích, khảo cổ. Trong “Di tích lịch sử văn hóa Thái Bình”, chủ yếu hướng của tác giả là giới thiệu những di tích lịch sử văn hóa một cách chung chung về lịch sử hình thành, phát triển, một số nét nổi bật của các di tích. Hầu như các di tích của Thái Bình đều được xuất hiện trong đó bằng một cách khái quát nhất. Ngược lại, đối với “Di tích khảo cổ” tác giả lại tập trung khai thác cụ thể từng di tích khảo cổ, từ nguồn gốc, lịch sử, những đặc trưng từng thời kì...

Ngoài ra còn có những công trình nghiên cứu về du lịch văn hóa nói chung, du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình nói riêng như: khóa luận “Khai thác di tích chùa Keo ở Thái Bình phục vụ phát triển du lịch” của sinh viên đại học Hải Phòng, “Du lịch làng nghề chạm bạc Đồng Xâm” của đại học Văn hóa hay luận văn “Nghiên cứu phát triển du lịch văn hóa ở Thái Bình” của đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội...”

Bên cạnh đó còn có những dự án đầu tư phát triển du lịch Thái Bình có đề án “Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Thái Bình từ năm 2001-2010 và định hướng đến năm 2020” của Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch Thái Bình cũng là những định hướng nghiên cứu trong phát triển du lịch tỉnh.

Nhạy vậy, đã có những công trình nghiên cứu về du lịch Thái Bình nhưng cho thấy có những nghiên cứu đi sâu vào phát triển tiềm năng của du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật- là một tiềm năng chủ đạo của du lịch Thái Bình.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của đề tài là góp phần phát triển du lịch văn hóa Thái Bình nói chung, đồng thời đẩy mạnh phát triển các điểm du lịch di tích, kiến trúc, nghệ thuật ở Thái Bình, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa, di sản văn hóa của tỉnh.

Để đạt được mục đích nghiên cứu, đề tài sẽ tập trung vào phân tích những di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình- những tài nguyên du lịch nhân văn phong phú. Bên cạnh đó, đề tài cũng đi sâu tìm hiểu những tiềm năng để phát triển du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật Thái Bình, dựa vào những tiềm năng đó để phân tích và đưa ra các đề xuất có hiệu quả, nhằm đưa du lịch văn hóa Thái Bình có tính cạnh tranh cao hơn trên thị trường.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là di tích kiến trúc nghệ thuật và du lịch Thái Bình. Thái Bình có 2.539 di tích lớn nhỏ khác nhau và phân bố đồng đều cho các huyện. Tuy nhiên, để làm nổi bật được vấn đề là “Du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật Thái Bình trong sự phát triển du lịch” thì bài nghiên cứu chỉ khảo sát chủ yếu một số điểm du lịch văn hóa tiêu biểu, có quy mô lớn và có tiềm năng lớn để phát triển du lịch nhạy: Đền Trần, đền Tiên La thuộc huyện Hoảng Hà và Chùa Keo thuộc huyện Vũ Thợ.

Ngoài ra, bài nghiên cứu cũng sẽ nêu một số điểm di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu khác cũng có tiềm năng nhưng cho thấy được nhiều người biết đến.

5. Phương pháp nghiên cứu

Bài khóa luận sử dụng những phương pháp cơ bản nhạy:

- Phương pháp khảo sát thực địa (điền dã): trực tiếp quan sát, khảo sát

thực tế tại những di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu để thu thập tài liệu, điều

tra, phỏng vấn một số đối tượng tại địa bàn nghiên cứu để có cái nhìn tổng quát, khách quan, chính xác về đối tượng nghiên cứu

- Phương pháp thống kê, phân tích, so sánh tổng hợp: tổng hợp tất cả tài liệu nghiên cứu, thông tin thu thập được từ đó tiến hành thống kê, phân loại, sắp xếp chúng một cách hợp lý, hệ thống; phân tích, đánh giá đối tượng nghiên cứu, làm rõ vấn đề cần nghiên cứu.

- Phương pháp xã hội học: Phương pháp này dùng để lấy ý kiến của các chuyên gia, các nhà quản lý nơi điều tra, phỏng vấn một số đối tượng tại địa bàn nghiên cứu để đánh giá thực trạng và tài nguyên du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật Thái Bình cũng như các vấn đề phát triển du lịch văn hóa.

6. Bố cục khóa luận

Bên cạnh phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo và phụ lục thì khóa luận gồm các phần sau:

Chương 1: Tổng quan về đề tài.

Chương 2: Thực trạng phát triển du lịch tại một số điểm di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình.

Chương 3: Những thuận lợi và khó khăn trong phát triển du lịch kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình và giải pháp khắc phục

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1

TỔNG QUAN VỀ ĐỀ TÀI

1. Một số vấn đề lí luận

1.1. Khái niệm về du lịch

Ngày nay, du lịch đã và đang được xem là ngành kinh tế tổng hợp quan trọng, có nội dung văn hóa sâu sắc, có tính liên ngành, liên vùng cao. Phát triển du lịch đang trở thành mục tiêu hàng đầu của tất cả mọi quốc gia trên thế giới. Du lịch không những đóng góp một tỷ trọng lớn trong GDP cả nước mà du lịch còn giải quyết được vấn đề việc làm cho một số khu vực chưa phát triển. Tuy nhiên, để có thể hiểu một cách đầy đủ về khái niệm du lịch thì không phải là một điều đơn giản vì hiện nay có rất nhiều quan điểm về khái niệm du lịch.

Từ du lịch (Tourism) xuất hiện lần đầu tiên ở trong từ điển Oxford xuất bản năm 1811 tại Anh với 2 ý nghĩa là đi xa và du lãm, nhưng ngày nay, khi mà du lịch đang trở thành một hiện tượng kinh tế xã hội phổ biến thì khái niệm du lịch được hiểu theo nhiều cách khác nhau tùy vào góc độ tiếp cận.

Đối với người đi du lịch, du lịch là cuộc hành trình và lưu trú của họ ở ngoài nơi cư trú để thỏa mãn những nhu cầu khác nhau: hòa bình, hữu nghị, tìm kiếm kinh nghiệm sống hoặc thỏa mãn nhu cầu về vật chất và tinh thần khác.

Đối góc độ những người kinh doanh du lịch, du lịch là quá trình sản xuất các điều kiện về du lịch và phục vụ, nhằm thỏa mãn, đáp ứng những nhu cầu của người du lịch và đạt được mục đích cuối cùng là thu lợi nhuận.

Theo Tổ chức du lịch thế giới (World Tourist Organization) có định nghĩa là: du lịch gồm tất cả mọi hoạt động của con người du hành, tạm trú, trong mục đích tham quan, khám phá và tìm hiểu, trải nghiệm hoặc trong mục đích nghỉ ngơi, giải trí, thư giãn; cũng như mục đích hành nghề và những mục đích khác nữa, trong thời gian liên tục nhưng không quá một năm, ở bên

ngoài môi trường sống định cư; những loại trừ các du hành có mục đích là kiếm tiền.

Trong luật Du lịch Việt Nam có nêu rằng: “Du lịch là hoạt động có liên quan đến chuyến đi của con người ngoài nơi cư trú thường xuyên của mình nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, tìm hiểu, giải trí, nghỉ dưỡng trong một khoảng thời gian nhất định”.

Như vậy, có rất nhiều khái niệm du lịch khác nhau mà theo các nhà nghiên cứu “mỗi một nhà nghiên cứu về du lịch lại có một định nghĩa khái niệm du lịch riêng”. Du lịch là một hoạt động có nhiều đặc thù, bao gồm nhiều thành phần tham gia, tạo thành một tổng thể hết sức phức tạp. Nó vừa mang những đặc điểm của ngành kinh tế vừa có những đặc điểm của ngành văn hóa-xã hội.

1.2. Khái niệm về du lịch văn hóa

Du lịch văn hóa là một trong hai những lĩnh vực quan trọng nhất của du lịch, đó là du lịch thiên nhiên và du lịch văn hóa. Theo các nhà nghiên cứu đã định nghĩa thì văn hóa là tất cả những gì do con người tạo ra. Du lịch cũng là một hoạt động do con người tạo ra nên có thể khẳng định rằng, du lịch là một dạng thức văn hóa đặc biệt. Khái niệm “văn hóa” được tạo ra trong du lịch dùng để chỉ một lĩnh vực du lịch riêng, phân biệt với các lĩnh vực du lịch khác

ở việc khai thác và sử dụng các tài nguyên văn hóa và tạo ra những sản phẩm phục vụ cho du khách.

Có thể hiểu, du lịch văn hóa là một hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Mục đích chính của du lịch văn hóa là nâng cao hiểu biết cho con người thông qua các chuyến đi đến những vùng đất mới, để con người được trải nghiệm và tìm hiểu về lịch sử, kiến trúc, nghệ thuật hay những phong tục tập quán của địa phương, đất nước đến du lịch hoặc có thể kèm theo những mục đích khác nữa.

Du lịch văn hóa là một bộ phận của du lịch, vì vậy, du lịch văn hóa vừa mang những phẩm chất chung của du lịch vừa mang những phẩm chất riêng để phân biệt với những bộ phận khác. Sự khác biệt của du lịch văn hóa và để phân biệt với những hình thức du lịch khác là ở sản phẩm du lịch. Du lịch văn hóa khai thác các tài nguyên văn hóa có thể kể đến như: các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể bao gồm các di tích lịch sử - văn hóa trong đó có các di tích kiến trúc nghệ thuật; các phong tục, lễ hội, tôn giáo tín ngưỡng; nghệ thuật diễn xướng, ẩm thực, văn hóa các tộc người, các công trình đương đại... Nhờ có những tài nguyên văn hóa đó mà các nhà kinh doanh tạo nên những sản phẩm du lịch để phục vụ cho nhu cầu của du khách.

Có rất nhiều các quan niệm khác nhau về du lịch văn hóa, nhưng quan điểm phổ biến nhất hiện nay và được đưa vào Luật du lịch năm 2005 là: “Du lịch văn hóa là hình thức du lịch dựa vào bản sắc văn hóa dân tộc với sự tham gia của cộng đồng nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống”. Tuy nhiên, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, quan điểm này chưa cụ thể và chưa nêu được bản chất của du lịch văn hóa. Cũng như quan niệm về du lịch, chúng ta cần chú ý đến điểm nhìn du lịch, tức là phải trên cả điểm nhìn khách du lịch- người mua hàng và điểm nhìn của những người kinh doanh du lịch-người bán hàng. Du lịch văn hóa được xác định chủ yếu dựa trên ba yếu tố là: tài nguyên văn hóa, nhu cầu du khách và khả năng cung ứng dịch vụ thích hợp của nhà cung cấp, vì vậy, ở mỗi góc nhìn khác nhau, du lịch văn hóa sẽ được hiểu một cách khác nhau.

Đứng trên góc độ của du khách- những người mua và sử dụng dịch vụ du lịch, du lịch văn hóa được hiểu là các hoạt động đa dạng của du khách rời khỏi nơi cư trú của mình trong một không gian và thời gian nhất định, nhằm thưởng thức, trải nghiệm, khám phá những điều mới lạ và khác biệt về văn hóa.

Còn đứng trên góc độ các nhà cung ứng du lịch, thì du lịch văn hóa là toàn bộ các dịch vụ du lịch cho con người tạo ra, các hoạt động khai thác, sử

dụng tài nguyên văn hóa nhằm tạo ra sản phẩm du lịch mới lạ và khác biệt phục vụ nhu cầu thưởng thức, trải nghiệm, khám phá của du khách trong một không gian và thời gian nhất định.

Nói tới du lịch văn hóa là nói tới nhiều loại hình, hình thức du lịch khác nhau, căn cứ vào phương thức tổ chức hoạt động, mục đích chuyến đi và quan trọng nhất là tài nguyên du lịch văn hóa mà phân chia du lịch văn hóa thành nhiều loại hình như: du lịch lễ hội, du lịch phong tục tập quán, du lịch tôn giáo tín ngưỡng, du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật, du lịch về nguồn, du lịch văn hóa tộc người...

Như vậy, du lịch văn hóa cần được hiểu là một lĩnh vực du lịch có phạm vi hoạt động rất rộng lớn, bao gồm toàn bộ những hoạt động du lịch có khai thác và sử dụng tài nguyên văn hóa hay các yếu tố con người để phục vụ nhu cầu của du khách. Khai thác hợp lý các tài nguyên văn hóa để phát triển du lịch văn hóa là một lựa chọn sáng suốt cho những quốc gia muốn đẩy mạnh phát triển ngành du lịch là ngành kinh tế trọng điểm.

1.3. Khái niệm tài nguyên du lịch

Tài nguyên là tất cả những nguồn năng lượng, vật chất, thông tin và tri thức và mối quan hệ được khai thác phục vụ cuộc sống và sự phát triển của xã hội loài người. Đó là những thành tạo hay tính chất của thiên nhiên, những công trình, những sản phẩm do bàn tay khối óc của con người làm nên, những khả năng của loài người... được sử dụng và phục vụ cho sự phát triển kinh tế và xã hội của cộng đồng. Tài nguyên có vai trò quan trọng trong tổ chức sản xuất, phát triển kinh tế để phục vụ đời sống con người. Sử dụng tài nguyên hợp lý và hiệu quả là một con đường đúng đắn để phát triển kinh tế xã hội của mỗi quốc gia.

Tài nguyên du lịch là loại tài nguyên vừa mang những đặc điểm giống như những loại tài nguyên nói chung, vừa mang một số đặc điểm riêng gắn với sự phát triển của ngành Du lịch.

Cũng giống như khái niệm du lịch, cho đến nay có rất nhiều định nghĩa khác nhau về tài nguyên du lịch, mỗi nhà nghiên cứu lại định nghĩa tài nguyên du lịch theo góc tiếp cận riêng của mình, vì vậy mà khái niệm này vẫn chưa được định nghĩa thống nhất.

Tài nguyên du lịch theo nhà địa lý du lịch nổi tiếng Pirojnik (1985) định nghĩa: “Tài nguyên du lịch là những tổng thể tự nhiên và văn hóa-lịch sử và những thành phần của chúng, tạo điều kiện cho việc phục hồi và phát triển thể lực và tinh thần của con người, khả năng lao động và sức khỏe của họ, những tài nguyên này được sử dụng cho nhu cầu trực tiếp và gián tiếp cho việc sản xuất dịch vụ du lịch với nhu cầu thời điểm hiện tại hay tương lai và trong điều kiện kinh tế, kỹ thuật cho phép.”

Có thể thấy, định nghĩa của Pirojnik còn nhiều điểm hạn chế nhất định. Trên thực tế, không phải bất cứ mọi dạng, mọi kiểu địa hình, kiểu khí hậu nào cũng đều có khả năng thu hút khách du lịch, hay nói cách khác không phải tất cả chúng đều là tài nguyên du lịch. Ngược lại, nhiều khi có những kiểu địa hình, khí hậu lại là những điều kiện bất lợi, cản trở việc thu hút khách du lịch như địa hình hiểm trở, khí hậu ô nhiễm, bãi biển bị xâm thực... cũng là điều kiện không hấp dẫn khách du lịch, trở ngại cho ngành Du lịch phát triển.

Theo các nhà khoa học Du lịch Trung Quốc thì: “Tất cả giới tự nhiên và xã hội loài người có sức hấp dẫn khách du lịch, có thể sử dụng cho ngành Du lịch, có thể sản sinh ra hiệu quả kinh tế-xã hội và môi trường đều có thể gọi là tài nguyên du lịch”.

Theo nhà nghiên cứu du lịch Trần Đức Chung và cộng sự (2014) thì “tài nguyên du lịch là những thành tạo tự nhiên, những tính chất của thiên nhiên, các công trình, sản phẩm do bàn tay hay trí tuệ của con người làm nên cùng các giá trị thẩm mỹ, lịch sử, văn hóa, tâm linh, giải trí, kinh tế... của chúng có sức hấp dẫn với du khách và được khai thác đáp ứng cầu du lịch”.

Cả hai định nghĩa của các nhà khoa học Du lịch Trung Quốc và Trần Đức Chung đều có một nhận định chung đó là nhấn mạnh đến những giá trị du lịch (tức là có sức hấp dẫn khách du lịch, có thể khai thác đáp ứng nhu cầu du lịch), đây chính là nội hàm căn bản để những thành tạo thiên nhiên hay sản phẩm do con người tạo ra trở thành tài nguyên du lịch.

Tổng kết lại từ những nhà nghiên cứu đi trước, trong Luật Du lịch năm 2005 của Quốc hội Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định : “Tài nguyên du lịch là cơ sở để phát triển ngành Du lịch. Đó là cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử-văn hóa, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân văn khác có thể được sử dụng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khi du lịch, điểm du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch”. Đây có thể được coi là định nghĩa đầy đủ và được sử dụng rộng rãi nhất trong ngành Du lịch.

Tóm lại, tài nguyên du lịch được xem là tiền đề để phát triển du lịch. Tài nguyên du lịch càng phong phú đặc sắc có mức tập trung cao thì càng có sức hấp dẫn với du khách và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Du lịch là một ngành có sự định hướng tài nguyên rõ rệt. Tài nguyên du lịch là điều kiện tiên quyết để hình thành và phát triển du lịch của một địa phương. Vì vậy, sức hấp dẫn của một địa phương phụ thuộc rất nhiều và nguồn tài nguyên du lịch của địa phương đó.

Có nhiều loại tài nguyên du lịch khác nhau nhưng chủ yếu được phân chia thành hai loại cơ bản là tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn.

Tài nguyên du lịch tự nhiên hiểu một cách đơn giản là bao gồm địa hình, khí hậu, nguồn nước, thực và động vật... Tài nguyên du lịch tự nhiên có khả năng tự phục hồi sau khi khai thác, vì vậy, nó được xếp vào loại tài nguyên vô tận, có khả năng tự tái tạo hoặc quá trình suy thoái chậm.

Tài nguyên du lịch nhân văn cũng được hiểu một cách đơn giản đó là các di tích lịch sử-văn hóa, kiến trúc nghệ thuật, các lễ hội, các đối tượng gắn liền với yếu tố dân tộc học, các làng nghề thủ công truyền thống, các đối tượng văn hóa, thể thao và hoạt động nhận thức khác. Tài nguyên du lịch nhân văn do con người tạo ra nên chịu tác động của thời gian, thiên nhiên và chính con người. Vì vậy dễ bị suy thoái, hủy hoại và không có khả năng tự phục hồi ngay cả khi có sự tác động của con người.

Tài nguyên du lịch có vai trò quan trọng đối với các hoạt động du lịch. Tài nguyên du lịch không những là yếu tố cơ bản tạo thành các sản phẩm du lịch mà còn là cơ sở quan trọng để hình thành và phát triển các loại hình du lịch, đáp ứng được nhu cầu đa dạng và phong phú của du khách.

1.2. Khái niệm di tích lịch sử - văn hóa và phân loại di tích

1.2.1. Khái niệm di tích và di tích lịch sử văn hóa

Theo Hán Việt tự điển phân tích nghĩa của từng từ như sau:

“Di” được hiểu là sót lại, rơi lại, để lại.

“Tích”: là tàn tích, dấu vết.

Kết hợp lại thì “di tích” nghĩa là tàn tích, dấu vết còn lại trong quá khứ. Theo

Từ điển Tiếng Việt của Viện Ngôn ngữ học Việt Nam (Xuất bản năm 2006),

“di tích là dấu vết của người hoặc sự việc thời xưa hoặc thời trước

đây còn để lại”. Di tích là dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất có ý nghĩa về mặt văn hóa và lịch sử. Các di tích ở Việt Nam tùy theo từng điều kiện cụ thể mà được công nhận theo từng cấp bậc khác nhau lần lượt là: di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt. Tính đến năm 2014, Việt Nam có hơn 40.000 di tích, trong đó có hơn 3000 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 7000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Thái Bình cũng có 2 di tích vinh dự được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt là di tích kiến trúc nghệ thuật Chùa Keo và di tích lịch sử Khu lăng mộ và đền thờ các vị vua triều Trần.

Mỗi quốc gia đều có những quy định về di tích lịch sử-văn hóa. Tất cả những di tích lịch sử-văn hóa đều được tạo ra bởi con người trong quá trình lao động sáng tạo lâu dài. Đó là sản phẩm của con người, được con người lưu giữ và truyền qua nhiều thế hệ.

Trong hiến chương Venice-hiến chương quốc tế về Bảo tồn và Trùng tu di tích và di chỉ (năm 1964), tại Điều 1 có định nghĩa: Di tích lịch sử không chỉ là một công trình kiến trúc mà còn cả các khu đô thị hoặc nông thôn trong đó được tìm thấy bằng chứng của một nền văn minh cụ thể, phát triển quan trọng hay một sự kiện lịch sử. Khái niệm này không chỉ áp dụng với những công trình nghệ thuật lớn mà với cả những công trình khiêm tốn đã hội tụ được các ý nghĩa văn hóa của quá khứ.

Theo Luật di sản văn hóa: “Di tích lịch sử văn hóa là công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học”. Ở đây có thể hiểu rộng ra các công trình kiến trúc lịch sử, các di tích khảo cổ, các địa điểm gắn với hoạt động tôn giáo tín ngưỡng, hoạt động văn nghệ truyền thống...

Di tích lịch sử-văn hóa là kết quả sáng tạo văn hóa của các thế hệ trước để lại. Ở Việt Nam, theo pháp luật bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử-văn hóa và danh lam thắng cảnh (04/04/1984), di tích lịch sử-văn hóa được quy định như sau: “Di tích lịch sử-văn hóa là những công trình xây dựng, địa điểm, đồ vật, tài liệu và các tác phẩm có giá trị lịch sử, khoa học, nghệ thuật, cũng như các giá trị văn hóa khác, hoặc liên quan đến các sự kiện lịch sử, quá trình phát triển văn hóa-xã hội”. Di tích lịch sử-văn hóa là những không gian vật chất cụ thể, khách quan, trong đó chứa đựng những giá trị điển hình lịch sử, do tập thể hoặc do cá nhân con người hoạt động sáng tạo trong lịch sử.

1.2.2 Phân loại di tích

Căn cứ vào tính chất, đặc điểm, ý nghĩa, giá trị tiêu biểu của di tích, có thể phân chia thành 4 loại di tích lịch sử-văn hóa: di tích lịch sử, di tích văn

hóa (kiến trúc)- nghệ thuật, di tích khảo cổ học và di tích thắng cảnh hay danh lam thắng cảnh.

Di tích lịch sử bao gồm những công trình, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước; gắn với thân thể và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân đất nước, gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Di tích lịch sử liên quan tới sự kiện hoặc nhân vật lịch sử có những đóng góp, ảnh hưởng tới sự tiến bộ của lịch sử dân tộc. Đến với di tích lịch sử, khách tham quan nhìn được được cuốn ghi chép về con người, những sự kiện tiêu biểu, được cảm nhận một cách chân thực về lịch sử, những cảm nhận không dễ có được khi chỉ đọc những tài liệu ghi chép.

Di tích kiến trúc nghệ thuật bao gồm quần thể các công trình kiến trúc hoặc công trình kiến trúc đơn lẻ có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử. Giá trị của di tích kiến trúc nghệ thuật thể hiện ở quy hoạch tổng thể và bố cục kiến trúc, ở sự kết hợp hài hòa giữa kiến trúc và cảnh quan, ở những bức chạm khắc trên kết cấu gỗ, ở vẻ đẹp thanh thiện của những pho tượng cổ, ở những nét chạm tinh xảo của những đồ thờ tự...

Di tích khảo cổ học gồm những địa điểm khảo cổ có giá trị nổi bật, đánh dấu các giai đoạn phát triển của văn hóa khảo cổ. Việt Nam là một trong những quốc gia có nhiều di tích khảo cổ. Các di tích, di vật khảo cổ học là nguồn sử liệu quan trọng trong việc biên soạn từng thời kỳ lịch sử.

Di tích thắng cảnh là cảnh quan thiên nhiên hoặc địa điểm có sự kết hợp giữa cảnh quan thiên nhiên với công trình kiến trúc có giá trị thẩm mỹ cao hoặc địa điểm ghi dấu hoạt động của con người trong lịch sử để lại, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học. Di tích thắng cảnh thường được kết hợp với những công trình tôn giáo tín ngưỡng với cảnh quan thiên nhiên đẹp. Đất

ngọc ta ở miền nhiệt đới, trải dài trên nhiều vĩ tuyến, có “rừng vàng biển bạc” với một hệ động thực vật đặc biệt phong phú và nhiều hang động kỳ thú đủ sức hấp dẫn mọi du khách.

1.3 Vai trò, ý nghĩa của di tích lịch sử - văn hóa nói chung và di tích kiến trúc nghệ thuật nói riêng trong sự nghiệp phát triển du lịch

1.3.1. Vai trò, ý nghĩa của di tích lịch sử-văn hóa trong sự nghiệp phát triển du lịch

Trong quá trình đổi mới, mở cửa, giao lưu hội nhập hiện nay của đất nước, di tích lịch sử-văn hóa đã trở thành một nhân tố quan trọng trong phát triển du lịch. Về bản chất, di tích lịch sử-văn hóa đã mang tính nhân loại, là sản phẩm của thiên nhiên và con người, vì thế di tích lịch sử-văn hóa luôn có sức cuốn hút mãnh liệt đối với du khách.

Thông qua các hoạt động du lịch, di tích lịch sử- văn hóa của nước ta được giới thiệu rộng rãi trên khắp thế giới, qua đó đã giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam là một đất nước có truyền thống văn hóa lịch sử lâu đời, thiên nhiên tươi đẹp, hấp dẫn, sản vật dồi dào, ẩm thực phong phú, con người Việt Nam cần cù, chịu khó, mến khách, thân thiện.

Di tích lịch sử-văn hóa là nguồn tài nguyên du lịch có giá trị to lớn và vô giá của đất nước. Theo Luật Di sản văn hóa được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa X kỳ họp 9 thông qua đã khẳng định “Di sản văn hóa Việt Nam là nguồn tài sản quý giá của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và là một bộ phận của Di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta.”

Di tích lịch sử-văn hóa là tài sản vô giá, tiềm lực tinh thần gắn kết cộng đồng dân tộc trong một quốc gia Việt Nam thống nhất, đa dạng văn hóa. Di tích lịch sử-văn hóa chứa đựng những yếu tố cốt lõi của văn hóa dân tộc. Những giá trị lịch sử-văn hóa đó là do ông cha ta sáng tạo ra, truyền lại cho thế hệ hôm nay tạo ra một hệ thống các giá trị có vai trò to lớn trong quá trình

dựng nước và giữ nước của dân tộc. Một trong những giá trị tiêu biểu nhất của di tích lịch sử-văn hóa dân tộc là đề cao tinh thần yêu nước, đoàn kết mọi ngời dân, mọi dân tộc, tạo ra sức mạnh tinh thần vượt qua mọi khó khăn, gian khổ bảo vệ độc lập dân tộc, thống nhất tổ quốc.

Di tích lịch sử-văn hóa là những chuẩn mực cốt lõi phản ánh đậm nét bản sắc dân tộc. Các sản phẩm vật chất, tinh thần của di tích lịch sử-văn hóa hàm chứa giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học được bảo tồn dưới dạng nguyên gốc, kết tinh tài năng, trí tuệ, toạ toạ của thời điểm lịch sử sáng tạo ra các sản phẩm đó, đồng thời các sản phẩm đó được lưu truyền qua các thế hệ được cộng đồng các dân tộc sàng lọc, vun đắp, giữ gìn những giá trị tiêu biểu, chứa đựng những tinh hoa văn hóa dân tộc.

Di tích lịch sử-văn hóa còn chứa đựng những giá trị to lớn vừa có giá trị vật chất vừa có giá trị tinh thần mà nếu mất đi thì không gì có thể bù đắp nổi. Di tích lịch sử văn hóa là nguồn lực rất lớn cho phát triển kinh tế. Nếu sử dụng tốt nguồn tài nguyên văn hóa này có thể mang lại nguồn lợi đáng kể cho đất nước vì vậy, nó có vai trò vô cùng to lớn đối với sự phát triển của đất nước.

Di tích lịch sử-văn hóa vừa là nguồn tài nguyên quý giá cần được bảo tồn và khai thác hợp lý, vừa là điều kiện, nền tảng để phát triển các hoạt động lễ hội lịch sử-văn hóa hay du lịch về nguồn, du lịch tôn giáo.

Với di tích lịch sử-văn hóa, du khách không chỉ có được thời gian thanh thoi trong những không gian yên tĩnh mà còn được cảm nhận một cách chân thực về lịch sử- văn hóa, những cảm nhận rất khác biệt khi đọc sách vở.

1.3.2. Vai trò và ý nghĩa của di tích kiến trúc nghệ thuật trong sự phát triển du lịch Việt Nam

Được xem như là một bộ phận của di tích lịch sử văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật cũng mang những giá trị văn hóa khác biệt để tạo nên những sản phẩm du lịch đặc sắc. Những công trình kiến trúc nghệ thuật là sản phẩm

sáng tạo của ông cha hàng trăm năm, được lưu truyền và gìn giữ trong thời kì lịch sử. Nó không những mang ý nghĩa nhân văn mà còn mang những giá trị lịch sử sâu sắc. Những công trình di tích kiến trúc là nơi chứng kiến những sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước, nơi gắn với thân thể sự nghiệp của những anh hùng dân tộc. Nó là kết tinh trí tuệ của những hiền tài, trí tuệ của ông cha để lại, để ngày nay con cháu dựa vào những giá trị vô giá đó phục vụ phát triển đất nước.

Di tích kiến trúc nghệ thuật còn phản ánh những giá trị tốt đẹp của dân tộc như uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây... những giá trị truyền thống được lưu truyền suốt đến tận ngày nay. Để khi vào những khu di tích kiến trúc nghệ thuật, du khách phải trầm trồ thán phục trước tài năng của thế hệ cha ông và thắp những nén hương để tưởng nhớ đến những con người tài năng ấy.

Các di tích kiến trúc được xây dựng hài hòa với phong cảnh, làm nổi bật cho kiến trúc. Những vật liệu xây dựng nên di tích cũng được cha ông ta lựa chọn từ tự nhiên. Trang trí trong di tích được sắp xếp trật tự theo lẽ lối và theo phong cách của từng thời kì. Nhờ sự chăm chút tỉ mỉ như vậy mà khi nhìn vào di tích, du khách có thể nhận biết và phân biệt được kiến trúc nghệ thuật này trong thời đại nào.

Như vậy, di tích lịch sử có vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với phát triển du lịch, là nguồn tài nguyên nhân văn không thể thiếu đối với sự phát triển du lịch của đất nước. Di tích kiến trúc nghệ thuật là một tổ hợp những giá trị tốt đẹp, tri thức nhân loại vừa mang ý nghĩa lịch sử, văn hóa vừa có giá trị khoa học.

1.4. Khái quát về tiểu vùng văn hóa Thái Bình

1.4.1.Đặc điểm tự nhiên

Thái Bình là một tỉnh ven biển, nằm ở phía đông nam của đồng bằng châu thổ sông Hồng. Địa hình của Thái Bình tương đối bằng phẳng với độ

dốc nhỏ hơn 1%. Nhờ có đặc điểm địa hình bằng phẳng cùng với hệ thống sông ngòi dày đặc, thích hợp cho phát triển nông nghiệp nên Thái Bình cũng được coi là một trong những vựa lúa lớn của miền Bắc.

Diện tích đất tự nhiên của tỉnh là 1.546,54 km². Toàn tỉnh gồm 8 huyện, thành phố là: Hưng Hà, Đông Hưng, Thái Thụy, Quỳnh Phụ, Kiến Xương, Tiền Hải, Vũ Thư và thành phố Thái Bình.

Thái Bình nằm trong vùng khí hậu cận nhiệt đới ẩm: mùa hè nóng ẩm mưa nhiều, mùa đông khô lạnh. Tuy nhiên, mùa lễ hội của Thái Bình vào mùa xuân và mùa thu, đây là hai mùa có thời tiết dễ chịu, không nóng và cũng không lạnh. Đây là một điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch nhưng cũng chính điều kiện thời tiết này khiến cho việc bảo tồn các di tích trở nên khó khăn hơn do khí hậu nóng ẩm dễ làm hư hại các công trình kiến trúc hầu được xây dựng hầu hết bằng gỗ ở Thái Bình.

Do nằm trong vùng nhiệt đới ẩm, nên hàng năm Thái Bình đón một lượng mưa lớn, cùng với đó là hệ thống sông ngòi dày đặc phục vụ sản xuất nông nghiệp. Có thể nói, Thái Bình nhờ một vùng cù lao ba bề là sông (sông Hồng, sông Luộc, sông Trà Lý, sông Hóa), một bên là biển (biển ở Tiền Hải, Thái Thụy).

Ao, hồ, đầm trên địa bàn Thái Bình không lớn và nằm rải rác, xen kẽ với làng xóm hoặc ven đê. Xưa kia, người dân Thái Bình thường đào ao lấy đất để đắp nền nhà, tạo thành vòm bọc, tận dụng nguồn nước từ ao hồ quanh nhà để sinh hoạt. Vì vậy, phần lớn làng xóm, cơ dân Thái Bình (nhà cửa, ruộng vườn) đều gần ao hồ. Đây là lý do giải thích vì sao, xung quanh các khu di tích luôn có xuất hiện những ao hồ, sông ngòi nhỏ. Những ao hồ này vừa tạo cảnh quan đẹp, hài hòa vừa làm không khí thêm tươi mát.

Ngoài được thiên nhiên ưu ái cho địa hình bằng phẳng để phát triển nông nghiệp, Thái Bình còn có nguồn khí đốt và nước khoáng sản lớn nằm ở huyện Tiền Hải. Đây cũng là một nguồn thu kinh tế quan trọng của Thái Bình.

1.4.2. Đặc điểm kinh tế- xã hội

Từ nhiều năm trước đây, Thái Bình vẫn lấy nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo để phát triển. Các ngành nông nghiệp được chú trọng và quan tâm từ phía các ban ngành. Thái Bình cũng được coi là một trong những vựa lúa quan trọng của cả nước. Bên cạnh đó, thế mạnh về mặt sông nước nên các ngành thủy-hải sản cũng là một nguồn thu quan trọng đối với kinh tế Thái Bình.

Sản xuất công nghiệp, thương mại dịch vụ ở Thái Bình đang có những chuyển biến tích cực và tăng đều qua các năm. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2016, các ngành đều tăng trưởng đồng đều cụ thể là: nông-lâm-thủy sản tăng 4,19%; công nghiệp-xây dựng tăng 15,12%, thương mại dịch vụ tăng 9,7%.

Sở dĩ có sự gia tăng tỷ trọng đó là do Thái Bình đang đầu tư và đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới để bắt kịp với xu hướng Công nghiệp hóa-Hiện đại hóa trên toàn thế giới. Nhờ có chương trình xây dựng nông thôn mới mà bộ mặt của Thái Bình đang ngày càng thay đổi theo hướng tích cực.

Nghề và làng nghề ở Thái Bình tiếp tục được duy trì và phát triển. Đặc biệt các làng nghề truyền thống phục vụ cho du lịch như: làng chạm bạc Đồng Xâm hay dệt Nam Cao đang được quan tâm hơn trước. Các khu di tích vẫn được bảo tồn và giữ gìn nguyên vẹn để đưa vào khai thác du lịch. Cơ sở hạ tầng được đẩy mạnh đầu tư, khai thông các tuyến đường và phát triển nhiều dịch vụ đi kèm.

Hoạt động giáo dục tiếp tục được nâng cao và đổi mới. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân đạt được kết quả tích cực. Theo thống kê hiện nay, có 85% các xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư được chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Cùng với đó là đảm bảo an toàn giao thông, phòng ngừa, ngăn chặn,

xửnhanh về quản lí, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ vẫn đang được chỉ đạo thực hiện sát sao.

Với những quan tâm và đầu tư đúng mức, Thái Bình có tiềm năng trở thành một điểm du lịch với cơ sở hạ tầng nâng cao, chất lượng dịch vụ tốt và an toàn đối với du khách.

1.4.3. Đặc điểm văn hóa

Không chỉ cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, Thái Bình còn chứa đựng một đời sống sinh hoạt văn hóa truyền thống vừa mang những nét đặc trưng của văn hóa tiêu biểu dân cội đồng bằng sông Hồng, vừa mang sắc thái riêng mà chỉ có ở Thái Bình. Đó là sắc thái văn hóa vùng chiêm trũng hạ lưu con sông Hồng, vừa đa dạng, vừa cởi mở, phóng khoáng.

Thái Bình cũng là một tỉnh trong vùng văn hóa châu thổ Bắc Bộ có mật độ di tích lịch sử - văn hóa dày đặc. Tính đến năm 2015, toàn tỉnh Thái Bình có tổng số 2.539 di tích, đã và chưa được xếp hạng, trong đó đậm đặc nhất là ở các huyện Hưng Hà (667 di tích), Thái Thụy (447 di tích), Quỳnh Phụ (351 di tích), Vũ Thư (298 di tích),... Thống kê cho thấy, Thái Bình là tỉnh có số lượng di tích khá lớn nhưng mật độ di tích phân bố ở các huyện không đồng đều. Di tích tập trung dày đặc ở ba huyện là Hưng Hà, Thái Thụy và Quỳnh Phụ với 1.495 di tích, chiếm trên 50% tổng số di tích toàn tỉnh. Trong khi đó thành phố Thái Bình chỉ có 85 di tích (theo Ban quản lý di tích Thái Bình, ***Báo cáo công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa***, 2015).

Ở Thái Bình hầu như xã nào cũng có lễ hội truyền thống với nhiều loại hình như: lễ hội nông nghiệp, lễ hội tôn vinh anh hùng dân tộc, lễ hội phong tục, tín ngưỡng, lễ hội đua tài, vui chơi giải trí... Các lễ hội này đều thu hút được sự đông đảo của mọi người tham gia và được tổ chức tại các đình, đền, chùa, miếu, điện, phủ, từ đường... Theo thống kê số liệu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Bình, có gần 82 lễ hội đặc sắc với hơn 1400 công trình kiến trúc cổ đủ loại lớn nhỏ khác nhau. Mặc dù đã trải qua hàng trăm năm lịch

sử những những di sản nghệ thuật kiến trúc còn lại là một niềm đáng tự hào đối với người dân Thái Bình, điển hình như 3 di tích đã đề cập ở phần trên.

Đi cùng với các lễ hội truyền thống là các trò chơi dân gian, diễn xướng, múa dân gian... Hội làng Thái Bình là nơi lưu giữ lại rất nhiều hình thức diễn xướng văn nghệ dân gian và múa hát dân gian độc đáo, đậm đà sắc thái của cư dân nông nghiệp vùng Bắc Bộ như múa giáo cò, giáo quạt, múa bát giật, múa kéo chữ... Đáng quan tâm nhất là nghệ thuật chèo với chèo sân đình được sử dụng hầu hết ở các hội làng xưa ở Thái Bình. Nghệ thuật chèo đã trở thành một sinh hoạt văn nghệ, gắn bó với nhu cầu tinh thần của con người nơi đây. Qua thống kê 1945, Thái Bình vẫn còn hơn 50 gánh chèo thường có mặt đua tài tại các hội làng, trong đó có 3 gánh chèo nổi tiếng nhất là chèo Khuốc (Đông Hưng), chèo Hà Xá (Hưng Hà), chèo Sáo Đền (Vũ Thư). Sự tồn tại và phát triển lâu đời của các gánh chèo là lý do vì sao Thái Bình được coi là “cái nôi chèo” ở vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Bên cạnh chèo thì hầu đồng là một loại hình nghệ thuật không thể thiếu trong không gian văn hóa Thái Bình. Hầu đồng cùng thường được biểu diễn tại các không gian tôn giáo mà nổi tiếng nhất ở Thái Bình phải kể đến đền Tiên La. Vào đúng mùa lễ hội, tại các điện thờ luôn luôn chật kín người. Họ đến vừa để thưởng thức nghệ thuật vừa để thỏa mãn nhu cầu tâm linh.

Ngoài chèo và châu văn, hát ca trù, hát đúm, hát trống quân, cò lả... vẫn còn tồn tại ở nhiều làng. Thái Bình là một miền sông nước, vì vậy xưa kia còn rất nhiều làng quê có hát đờ đũa, hò chèo thuyền... những ngày nay đang dần bị mai một.

Múa rối nước cũng là một loại hình sân khấu độc đáo của vùng sông nước Thái Bình. Tuy nhiên, do không được quan tâm cần thiết nên múa rối nước ở Thái Bình đang ngày một mai một và hầu như các lễ hội rất ít khi thấy có loại hình nghệ thuật này xuất hiện.

Các trò chơi trong lễ hội ở Thái Bình thường mang tính thưởng võ, thi tài như chơi đu vật, vật cầu, thi vật, đánh gậy, kéo co hồ... bên cạnh đó là các trò chơi tối cổ như trò ông Đùng bà Đà, trò đánh hồ, săn bắt cuộc... các trò chơi đầu trí, thi tài nấu cơm, làm cỗ, gói bánh... vẫn còn được lưu giữ và tổ chức vào mỗi hội làng, lễ hội.

Lễ hội, trò chơi, diễn xướng dân gian đã góp phần làm cho đời sống tinh thần của người dân Thái Bình thêm phong phú, hơn thế nữa các lễ hội, trò chơi, diễn xướng còn góp phần giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam của người Thái Bình.

1.4.4. Tài nguyên du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn ở Thái Bình

1.4.4.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên

Thái Bình là tỉnh đồng bằng vùng châu thổ sông Hồng, được bao bọc bởi bốn bề sông nước, ba mặt giáp sông, một mặt giáp biển vì vậy nơi đây không những có nguồn tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú mà tài nguyên du lịch nhân văn cũng rất đa dạng và mang tính đặc trưng vùng miền.

Thái Bình được xem là cái nôi của văn minh lúa nước với những làng quê thanh bình, những biển lúa rộng mênh mông, bát ngát thẳng cánh cò bay. Vì vậy, khi du khách lần đầu tiên đến Thái Bình sẽ cảm nhận ngay được không khí miền quê thanh bình, yên ả. Thái Bình đa dạng về các ngành nông-lâm-ngư nghiệp, vì vậy, khai thác và phát triển các dịch vụ tổng hợp nguồn lợi đang được các cấp chính quyền chú trọng, trong đó có phát triển du lịch nghỉ dưỡng, tắm biển tại những huyện giáp biển ở Thái Bình.

Theo Thạc sĩ Nguyễn Xuân Hoa (Viện Nghiên cứu Môi trường và phát triển bền vững) nhận xét, Thái Bình có nhiều tiềm năng phát triển du lịch dựa vào tự nhiên, nhiều loại hình du lịch đã và đang được mở ra để phục vụ khách du lịch như: Khu Bảo tồn thiên nhiên Tiền Hải, khu du lịch phố biển Đồng Châu, khu du lịch sinh thái cộng đồng và khu du lịch sinh thái Cồn Vành. Ngoài một số mô hình kể trên thì hiện nay Thái Bình còn khu du lịch sinh thái

biển Cồn Đen (Thái Thụy) cũng đang là địa điểm thu hút khách du lịch đến nghỉ dưỡng.

Các mô hình này đều được kết hợp với các hình thức hỗ trợ nhỏ: du lịch nước khoáng thiên nhiên Tiên Hải, du lịch làng nghề Chạm bạc Đồng Xâm, làng nghề dệt đũi Nam Cao...

Nhỏ vậy, tài nguyên du lịch tự nhiên của Thái Bình tuy không thật đặc sắc nhưng khá đa dạng và có tiềm năng phát triển, tập trung chủ yếu tại các huyện ven biển nhỏ: Tiên Hải, Thái Thụy... Đặc trưng của tài nguyên du lịch tự nhiên ở đây là các hệ sinh thái rừng ngập mặn, hệ sinh thái rừng phi lao chắn cát, hệ sinh thái thủy sinh... Những tài nguyên tự nhiên này vẫn đang được bảo tồn đồng thời đang được đưa vào khai thác phục vụ cho du lịch.

1.4.4.2. Tài nguyên du lịch nhân văn

Thái Bình còn có lợi thế phát triển du lịch với nguồn tài nguyên nhân văn phong phú, tiêu biểu cho nền văn hóa vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Đó là lễ hội truyền thống cùng những loại hình văn hóa dân gian đặc sắc. Cả tỉnh có hàng trăm lễ hội văn hóa quy mô khác nhau, trong đó có ba lễ hội có phạm vi lớn nhất được cả nước biết đến là lễ hội chùa Keo, đền Trần và lễ hội đền Tiên La. Đây đều là các di tích lịch sử văn hóa.

Thái Bình có ba loại hình di tích cơ bản là di tích lịch sử, di tích kiến trúc nghệ thuật và di tích khảo cổ với nhiều công trình rất giàu giá trị về lịch sử và văn hóa. Các di tích, cụm di tích được phân bố tương đối tập trung trên địa bàn tỉnh. Chỉ tính trên địa bàn huyện Hoảng Hà- mảnh đất địa linh nhân kiệt, nơi phát tích họ Nguyễn nghiệp nhà Trần còn lưu giữ được hơn 500 di tích. Trong tổng số 2.539 di tích lịch sử - văn hóa Thái Bình, loại hình di tích kiến trúc nghệ thuật chiếm số lượng nhiều nhất với 770 ngôi chùa, 666 đình làng, 343 đền, 332 miếu phủ, 295 từ đường và phần còn lại là những Văn chỉ, nhà thờ Công giáo, công trình kiến trúc dân gian khác... Các di tích kiến trúc nghệ thuật có sự hấp dẫn lớn nhất đối với cộng đồng địa phương và du khách thập

phong, đặc biệt vào các kỳ lễ hội. Trong đó tiêu biểu nhất là chùa Keo (Thần Quang Tự), tọa lạc tại xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, được xếp hạng cấp Quốc gia đặc biệt năm 2012; Đền Tiên La (xã Đoan Hùng, huyện Hạ Hòa) tọa lạc trên khu đất rộng 400m² với quy mô lớn, đẹp; Đình Đá (xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ) với diện tích 200m², một tác phẩm điêu khắc tuyệt tác; Đền Đồng Bằng (xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ) là một ngôi đền có quy mô kiến trúc lớn nhất Thái Bình, được xây dựng trên diện tích 6.000m² với hàng trăm mảng chạm khắc nghệ thuật tinh xảo, sinh động; Đền Đồng Xâm (xã Hồng Thái, Kiến Xương) là một quần thể kiến trúc được xây dựng trên diện tích khoảng 1.000m² với nhiều mảng chạm khắc nghệ thuật tinh xảo; Đình An Cốc (xã Thụy An, huyện Thái Thụy), một kiến trúc nghệ thuật đình tiêu biểu ở Thái Bình; Khu Di tích lịch sử quốc gia Đền thờ và Lăng mộ các vua Trần tại làng Tam Đồng, xã Tiến Đức, huyện Hạ Hòa.

Thái Bình còn là vùng quê có đời sống văn hóa tinh thần phong phú được thể hiện qua nghệ thuật dân gian như: múa rối nước làng Nguyễn, làng Đồng; ca trù Đồng Xâm; chiếu chèo làng Khuốc Đông Hạ, châu văn Tiên La... cùng với nhiều trò chơi, trò diễn dân gian phong phú, nổi danh một thời, được lưu truyền và trở thành đặc sản của du lịch văn hóa độc đáo Thái Bình.

Bên cạnh đó, làng nghề ẩm thực và thủ công mỹ nghệ truyền thống như bánh cáy làng Nguyễn, bánh đa Quỳnh Phụ, chạm bạc Đồng Xâm, đuôi Nam Cao, chiếu cói, lụa tơ tằm... cũng tạo nên nét hấp dẫn và thu hút sự tìm hiểu của khách du lịch.

Là mảnh đất địa linh nhân kiệt anh hùng, trải qua chiều dài lịch sử dựng và giữ nước, Thái Bình còn gắn liền với những cái tên danh nhân lịch sử văn hóa, anh hùng dân tộc như: Bát Nạn tướng quân Vũ Thị Thục Nữ; Linh từ Quốc mẫu Trần Thị Dung; tướng quân Trần Thủ Độ; nhà bác học Lê Quý Đôn; Lễ nghi học sĩ Nguyễn Thị Lộ; ông tổ nghề dệt Phạm Đôn Lễ; nhà cách mạng Nguyễn Đức Cảnh... Những con người có công với quê hương, đất

ngược đó hiện đang được thờ phụng ở nhiều di tích và thu hút một lượng lớn du khách về thăm viếng và tìm hiểu, học tập.

Như vậy, tài nguyên thiên nhiên và tài nguyên nhân văn ở Thái Bình vô cùng phong phú và đa dạng. Đây là một tiền đề quan trọng trong sự phát triển của du lịch nói chung và phát triển du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình nói riêng. Tuy nhiên, hiện nay công tác tổ chức, quản lý và khai thác các tài nguyên du lịch Thái Bình còn chưa hợp lý, chưa có quy hoạch dẫn đến việc một số cảnh quan đang bị ảnh hưởng, môi trường ô nhiễm. Vì vậy, cần có sự đầu tư khai thác các dạng tài nguyên này cho hợp lý để phát triển du lịch xứng tầm với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Chương 1 tôi trình bày một số khái niệm liên quan đến đề tài nhỏ: khái niệm về du lịch và khái niệm du lịch văn hóa. Có rất nhiều những định nghĩa về hai khái niệm trên tuy nhiên trong khóa luận tôi có tổng kết lại những định nghĩa hay được sử dụng và dễ hiểu nhất. Đó là định nghĩa lấy từ Luật du lịch Việt Nam.

Sau khi làm rõ những khái niệm chung về du lịch, tôi đưa ra một số nhận định và định nghĩa của những nhà nghiên cứu nổi tiếng về di tích, di tích lịch sử văn hóa, di tích kiến trúc nghệ thuật, từ đó nêu những vai trò và ý nghĩa của di tích đối với sự phát triển du lịch.

Chương 1 cũng nêu ra một số đặc điểm về tự nhiên, về kinh tế- văn hóa; đây cũng là một trong những yếu tố quan trọng góp phần phân tích những hạn chế của du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật Thái Bình. Cùng với đó là những điều kiện thuận lợi của nơi đây phù hợp để phát triển du lịch, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương.

Cuối cùng tôi nêu ra một số tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn của Thái Bình để cho thấy tính đa dạng trong sản phẩm du lịch. Nhờ tính đa dạng đó mà Thái Bình có thể đưa ra một số giải pháp khắc phục sự nghèo nàn về sản phẩm du lịch hiện nay.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI MỘT SỐ ĐIỂM DU LỊCH DI TÍCH KIẾN TRÚC NGHỆ THUẬT Ở THÁI BÌNH

Thái Bình có nhiều tiềm năng lớn về nhiều mặt để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch văn hóa. Thái Bình có nhiều điều kiện thuận lợi như: có các di tích kiến trúc tiêu biểu, nhiều di tích lịch sử, tôn giáo, nghệ thuật đặc sắc, có truyền thống văn hóa lâu đời với nhiều lễ hội, phong tục tập quán tốt đẹp, giàu bản sắc nhân văn, nguồn lao động dồi dào, thông minh, cần cù và giàu lòng nhân ái. Trong những năm gần đây, du lịch ở Thái Bình đã có những đổi mới, từng bước phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho bước đầu thu hút khách du lịch, đáp ứng nhu cầu tham quan, khám phá, nghỉ ngơi của du khách, bước đầu đã thu được kết quả nhất định về mặt kinh tế. Du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình cũng đang ngày được chú ý và là địa điểm yêu thích của những du khách thập phương.

2.1 Di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu ở Thái Bình: Chùa Keo, Đền Trần, đền Tiên La

Theo thống kê của Sở Văn hóa- Thể thao và Du lịch Thái Bình, Thái Bình hiện nay có 2.539 di tích lịch sử - văn hóa, trong đó có gần 18% là di tích kiến trúc nghệ thuật. Các di tích kiến trúc nghệ thuật được thể hiện rất đa dạng như đình, chùa, miếu, đền, từ đường...

Hiện nay, các khu di tích kiến trúc nghệ thuật được quy hoạch và tôn tạo để phục vụ cho du lịch. Hầu hết những kiến trúc được làm bằng gỗ đã được trùng tu theo những chi tiết vốn có nhằm giữ gìn giá trị lịch sử văn hóa của dân tộc. Các dấu vết của việc tu bổ phải nhìn kỹ và có kiến thức nhất định thì mới có thể nhìn ra đã qua sửa chữa.

Do các khu di tích kiến trúc thường xây theo một cấu trúc nhất định, theo phong cách của thể hệ trước, những phong cách mang đậm dấu ấn văn

hóa của từng thời kì. Vì vậy, việc quy hoạch thế nào để không ảnh hưởng đến cảnh quan, giá trị thì cũng là một bài toán khó cho các ban ngành quản lí.

Hiện trạng ở hầu hết các điểm di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình nói chung và ở 3 điểm khảo sát nói riêng là đều có dấu vết xuất hiện của thời hiện đại. Do các nhà quản lí chú trọng vào việc tái tạo lại những công trình chính như điện thờ, kiến trúc nhà...mà quên mất các công trình phụ cũng góp phần tạo nên cảnh quan cho di tích. Điển hình cho việc xuất hiện dấu vết hiện đại là các toà nhà bao xung quanh, hay công vào đều đã được sơn và sửa chữa với màu sơn, gạch của thời nay, như vậy làm ảnh hưởng đến không gian và làm tổng quan khu di tích mất đi nét đẹp cổ kính.

Thái Bình có hàng trăm di tích kiến trúc khác nhau và mỗi di tích lại mang một giá trị văn hóa-lịch sử riêng biệt. Tuy nhiên, như đề tài đã nêu rõ chỉ tập trung vào ba di tích kiến trúc nghệ thuật được coi là tiêu biểu cho du lịch Thái Bình đó là: Chùa Keo, đền Trần và đền Tiên la. Đây là ba điểm du lịch lớn và hấp dẫn khách du lịch nhất.

2.1.1. Chùa Keo

Nhắc đến chùa Keo là nhắc đến ngôi chùa cổ hàng trăm năm tuổi và được xếp vào loại kiến trúc cổ bậc nhất của Việt Nam. Chùa Keo được xây dựng theo cấu trúc “Tiền Phật hậu Thần” tức là thờ Phật phía trước, thờ Thánh phía sau. Thánh được thờ ở đây là Thiền sư Đạo Không Lộ, một vị quốc sư thời Lý có công xây dựng chùa. Chùa có tên gọi đầu tiên là Nghiêm Quang tự, sau đổi lại là Thần Quang tự, xây dựng vào thời Lý trên đất Giao Thủy (tỉnh Nam Định ngày nay). Năm 1611, do nước sông Hồng dâng cao làm ngập làng Giao Thủy nên cư dân nơi đây phải di tản. Một phần cư dân dời đến Nam Định lập làng và xây chùa gọi là chùa Keo Dới, phần còn lại dời sang tận mạn sông Hồng, lập làng xây chùa trên đất Thái Bình và gọi là chùa Keo Thọ - chính là ngôi chùa đang nói đến ở đây. Chùa được xây dựng từ năm 1630 đến năm 1633 thì hoàn thành do bà Lại Thị Ngọc Lễ,

vị viên quan Chúa Trịnh đốc thúc xây dựng. Chùa đã trải qua nhiều đợt tu sửa khác nhau nhưng vẫn giữ được những nét kiến trúc độc đáo và ấn tượng của kiến trúc thời Lê.

Theo sử sách ghi lại, toàn bộ chùa Keo được xây dựng trên khu đất rộng 58.000m² gồm 21 công trình với 157 gian. Hiện nay toàn bộ kiến trúc chùa chỉ còn 17 công trình với 128 gian phân bố theo kiểu “Nội công ngoại quốc” trên diện tích 2022m². Các công trình kiến trúc chính còn lại và đang được bảo tồn có thể kể đến như: tam quan, chùa Phật, điện Thánh, gác chuông, hành lang, vườn tháp...

Chùa Keo được xây dựng theo bố cục đăng đối theo một trục chính mà điểm đầu là cột cờ, điểm cuối là gác chuông. Từ cột cờ đi qua một sân nhỏ tới tam quan ngoại có ba gian hai chái hai bên. Từ tam quan ngoại mở ra hai lối đi vòng qua ao là tới tam quan nội cũng có ba gian không có tọng bao quanh, chỉ có đôi cánh cửa chạm rồng được khắc công phu, tỉ mỉ.

Hai bên phải trái của chùa được bao bọc bởi hệ thống kiến trúc hành lang. Cụm chùa với ba nếp nhà xây theo kiểu chữ công (I). Tòa thứ nhất gọi là chùa Hộ, tòa ở giữa gọi là ống muống và tòa trong cùng là Phật điện. Phật điện là nơi thờ Phật. Đặc biệt ở đây có tọng Thích Ca nhập niết bàn, tọng Bồ tát Quan Âm Chuẩn Đề đặt giữa tọng Văn Thù Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát. Khu thờ Phật ước tính có gần 100 pho tọng lớn nhỏ khác nhau.

Ngăn cách giữa khu thờ Phật và khu thờ Thánh là một tòa Giá roi với năm gian nhà. Khu thờ Thánh cũng được xây dựng theo hình chữ công (I) và có diện tích lớn hơn khu thờ Phật. Cụm kiến trúc này cũng gồm ba tòa nhà lần lượt là: tòa Thiêu Hạng, tòa Phụ Quốc và tòa Thọ tọng điện.

Kiến trúc sau cùng của toàn bộ khu di tích là khu chùa gác chuông. Gác chuông được xem là biểu tọng của chùa Keo với chiều cao 11,04m, gồm 3 tầng mái có kết cấu bằng những con sơn chồng lên nhau. Tất cả các chi tiết trong gác chuông được làm bằng gỗ và liên kết với nhau bằng các mộng.

Khung gác chuông được làm từ những thân gỗ chắc chắn nhất, có thể nâng bổng 12 mái ngói với 12 loan đao uốn cong tạo cho phần mái gác chuông có vẻ đẹp thanh thoát, nhẹ nhàng. Ở tầng 1 gác chuông có treo một khánh đá cao 1,2m; tầng 2 có quả chuông đồng lớn có 1,3m và có đường kính 1m. Theo văn bia ghi lại, quả chuông này được đúc năm 1686, còn hai quả chuông nhỏ treo ở tầng ba và tầng thượng đều được đúc năm 1796. Ngày nay, để bảo tồn và giữ gìn những vật thể còn lại trong khu di tích, các du khách không được vào khu gác chuông mà chỉ có thể đứng ngoài tham quan.

Trải qua gần 500 năm tồn tại và qua nhiều lần tu bổ, chùa Keo vẫn giữ nguyên bản sắc kiến trúc độc đáo có từ thời Lê Trung Hưng thế kỉ 17. Gác chuông với bộ mái kết cấu gần 100 đàn đầu voi; bộ cánh cửa chạm rồng độc đáo; hàng trăm pho tượng lớn nhỏ, toàn bộ kiến trúc được làm bằng gỗ từ những vì kèo, chân cột... đều làm nên nét đặc sắc khác biệt với những ngôi chùa khác ở Việt Nam. Tháng 9/2012, chùa được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt.

2.1.2. Đền Trần

Đền Trần Thái Bình là một quần thể di tích gồm các đền thờ, lăng mộ thờ các vị vua quan nhà Trần thuộc làng Tam Đồng, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, nơi đây được xem là vùng đất phát tích của vọng triều Trần. Cũng tại nơi đây đã ghi dấu những sự kiện trọng đại trong lịch sử gắn với vọng triều Trần như những đại lễ, những yến tiệc ăn mừng chiến thắng sau những sự kiện oai hùng. Khi các vị vua và hoàng hậu băng hà thì có tới trên một nửa là được an táng tại quê nhà và đều được xây lăng miếu phụng thờ, trong đó có Thái Đồng Lăng là nơi an nghỉ vĩnh hằng của các vị vua đầu triều như: Trần Thái Tông, Trần Thánh Tông, Trần Nhân Tông. Các hoàng hậu khi qua đời cũng được quy về hợp tang tại các lăng mộ như Thọ Lăng, Chiêu Lăng, Quy Đức Lăng.

Từ năm 1999 dự án đầu toạ quy hoạch và tôn tại di tích đền thờ và lăng mộ các vua Trần được phê duyệt. Khu di tích có diện tích khoảng trên 5000m² được xây dựng công phu, uy nghi bề thế tọa lạc trên nền phế tích giữ trung tâm xã Tiến Đức. Các hạng mục đã hoàn thành như: tòa hậu cung, bái đường, tả vu, nghi môn, đài hóa vàng, ba ngôi mộ các vua Trần và một số công trình kiến trúc có liên quan.

Các công trình kiến trúc được xây dựng và bố trí theo trục chính, chia thành nhiều không gian như: không gian hành lễ, không gian nội tự đền, không gian vườn cây xanh... Những không gian kiến trúc này kế thừa và phát huy kiến trúc đình làng.

Đặc biệt, tòa Hậu Cung đền Trần có kết cấu chữ đinh, gồm hai toàn tám gian có diện tích khoảng 360m², tôn vinh vẻ đẹp uy linh bằng hệ thống rồng đá được chạm trổ sống động và tinh vi. Tại tòa Hậu Cung, chính cung thờ linh vị cụ Trần Kinh (truy tôn Mục tổ Hoàng đế), linh vị cụ Trần Hấp (truy tôn Linh tổ Hoàng đế), linh vị Nguyên Tổ Trần Lý (truy tôn Nguyên tổ Hoàng đế) cùng Thánh thượng Thái Tổ Trần Thừa (truy tôn Thái tổ Hoàng đế).

Bên phải toàn Hậu Cung thờ Thánh thượng Quốc Thái Sơ Trần Thủ Độ, một nhân tài có công với đất nước. Bên trái tòa Hậu Cung thờ Thánh Thượng Linh từ Quốc Mẫu Trần Thị Dung.

Tại tòa Đệ Nhị, chính giữ là ban thờ Thánh thượng vua Trần Thái Tông (Miếu hiệu của Trần Cảnh 1218-1277). Ông chính là vị vua đầu tiên của triều Trần, là con của Trần Thừa, được Lý Chiêu Hoàng truyền ngôi năm Ất Dậu 1225, năm Mậu Tý 1258 nhường ngôi làm Thái Thượng Hoàng. Đến năm 1277, ông băng hà và được mộ táng tại Chiêu Lăng-Thái Đòng.

Bên trái của tòa Đệ Nhị thờ Thái thượng vua Trần Thái Tông (Miếu hiệu là Trần Hoảng 1240-1296). Ông là đời vua thứ hai triều Trần, là con trưởng của vua Thái Tông. Khi ông băng hà được mộ táng tại Dụ Lăng-Thái Đòng.

Bên phải thờ Thánh tọng vua Trần Nhân Tông (Miếu hiệu là Trần Khâm 1258-1308). Ông là đời vua thứ 3 của triều Trần, là con trojng của vua Thánh Tông. Năm 1223, ông nhường ngôi cho con là Anh Tông và xuất gia. Ông băng hà tại Am Ngọa Vân Yên Tử (chùa Yên Tử- Quảng Ninh ngày nay). Thi hài ông đợc hỏa táng theo phép nhà Phật.

Tòa Bái Đờng là nơi thờ Ngai và Bài vị của hội đồng các quan, tả thờ Văn Quan, hữu thờ Võ tọng triều Trần. Ngoài ra trong quần thể thờ các vị vua Trần còn có đền Thánh thờ Quốc công tiết chế Trần Hojng Đạo, đền thờ Mẫu...

Hiện nay quần thể di tích này đang tiếp tục đợc xây dựng và hoàn thiện với tổng diện tích 22ha. Khu di tích đã đợc công nhận là Khu di tích khảo cổ học và Di tích lịch sử Quốc gia năm 1990.

Bên cạnh bề dày lịch sử của khu di tích thì lễ hội đền Trần là một nét văn hóa đặc sắc không thể không nhắc đến. Lễ hội đã đợc công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia năm 2018. Phần lễ và phần hội mang đậm bản sắc văn hóa của dân tộc nhj: các màn biểu diễn nghệ thuật chèo, cải lojng; những trò chơi dân gian truyền thống kéo co, đấu vật, gói bánh... Lễ hội tổ chức nhằm khẳng định và tôn vinh công lao dựng nớc của nhà Trần trong lịch sử, qua đó giáo dục truyền thống văn hóa, văn hiến yêu nớc cho nhân dân.

Tóm lại, đền Trần là một di tích kiến trúc nghệ thuật đặc sắc, vừa mang giá trị lịch sử vừa mang yếu tố tâm linh. Khi đến với đền Trần du khách không những đợc tìm hiểu về những trang sử hào hùng của dân tộc mà còn đợc giáo dục về tình yêu nớc, yêu dân tộc, quê hơng. Về với đền Trần là về với quê hơng của một vùng đất địa linh nhân kiệt.

2.1.3. Đền Tiên La

Đền Tiên La nằm tại thôn Tiên La, xã Đoan Hùng, huyện Hojng Hà, tỉnh Thái Bình trên diện tích khoảng 4000m². Đền đợc công nhận là Di tích

lịch sử văn hóa cấp quốc gia từ năm 1986 nhờ có quy mô lớn và lối kiến trúc độc đáo.

Đền Tiên La hay còn gọi cách khác là đền thờ Mẫu Tiên La thờ Bát Nạn toạlong quân Vũ Thị Thục (hay Bát Nàn toạlong quân), một vị nữ toạlong lừng danh dạn dĩ thời Hai Bà Trưng. Bà có công to lớn trong công cuộc đánh quân xâm lược phương Bắc bảo vệ dân làng. Cuối năm 43, cuộc chiến xâm lược của Hai Bà Trưng thất bại, nữ toạlong Bát Nạn cùng nghĩa quân phải về cố thủ tại Tiên La. Tuy nhiên, do chênh lệch lực lượng nên căn cứ ở Tiên La bị phá, Bát Nạn toạlong quân cùng chiến sĩ đã hy sinh. Để toạlong nhớ công ơn của bà, nhân dân đã xây dựng và lập đền Tiên La.

Đền Tiên La được xây dựng theo cấu trúc “Tiền nhất- Hậu đình”, từ cột kèo đến mái đao uốn cong với kiểu dáng Long Châu Nguyệt. Mặt trước đền hướng ra sông Tiên Hoàng, gần ngã ba đổ ra sông Luộc, bao quanh đền là những rừng nhãn xum xuê, xanh tốt, tạo cảnh quan vừa huyền bí vừa tươi mát.

Đền Tiên La gồm các công trình chính như: tam quan ngoại, tam quan nội, tiền tế, trung tế và hậu cung. Qua tam quan ngoại, sân đền là đến tam quan nội, hai bên có lầu câu, lầu cô. Tiếp theo trục chính là nhà tiền tế gồm 5 gian, xây dựng bằng gỗ tứ thiết. Các họa tiết trên nội thất trong đền được chạm trổ công phu hình long-lân-quy-phụng đan xen với đó là “thông-trúc-cúc-mai”. Trong đền còn lưu giữ nhiều bức đại tự có nội dung ca ngợi triều Trưng Vương và đức hạnh của nữ toạlong Bát Nạn.

Mỗi tòa nhà của đền được xây dựng theo những kiến trúc khác nhau. Tòa trung tế của đền Tiên La được xây dựng kiểu nhà phương đình, kiến trúc “chồng diêm cổ các”. Điều đặc biệt nhất trong kiến trúc này là toàn bộ vật liệu xây dựng đều làm bằng đá nhồi hệ thống cột đá, xà đá, kèo đá... các cột, các kèo được chạm khắc vô cùng tinh xảo, trong đó 4 cột chạm tứ linh, 12 cột

chạm long vân, 8 xà chạm “thông-cúc-trúc-mai” đan xem “long-lân-quy-phượng”, sơn cột và kèo đá chạm điểm bằng hoa dây và chữ triện.

Cuối cùng là tòa hậu cung, nơi đặt ban thờ và tượng thờ Bát Nạn tướng quân. Hậu cung được kiến trúc bằng gỗ tứ thiết, gồm 3 gian, trong đó gian giữa đặt ban thờ, trên có ngai vàng và tượng thờ Bát Nạn tướng quân, xung quanh thờ các tướng sĩ của bà. Gian bên trái của hậu cung thờ thân phụ, gian bên phải thờ thân mẫu của bà. Trên nóc hậu cung treo bức đại tự đề bốn chữ “Vạn Cổ Anh Linh”

Bên cạnh kiến trúc đặc sắc, di tích này còn lưu giữ nhiều đồ tế khí, đồ thờ có niên đại hàng trăm năm lịch sử từ thời Trần, Lê.

Giống như lễ hội đền Trần hay chùa Keo, lễ hội đền Tiên La cũng là một trong những lễ hội thu hút khách du lịch thập phương về dự, cùng tưởng nhớ Bát Nạn tướng quân. Lễ hội được tổ chức công phu gồm các nghi lễ tế, các hoạt động văn hóa, thể thao đặc sắc, đặc biệt là “hầu đồng” là một trong những nét đặc sắc nhất tại lễ hội đền Tiên La.

2.2 Hiện trạng du lịch tại một số điểm di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình

2.2.1. Hiện trạng khách du lịch tại một số điểm du lịch kiến trúc nghệ thuật

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Bình, những năm gần đây, lượng khách đến với Thái Bình năm sau luôn tăng hơn so với năm trước. Số liệu cập nhật năm 2016 là du khách đến Thái Bình ước đạt gần 600.000 lượt khách, hơn một nửa trong số đó là đến các khu di tích kiến trúc nghệ thuật.

T	Lượt khách	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Khách quốc tế	5000	5600	6000	6300
2	Khách nội địa	305.000	386.000	575.000	610.700
Tổng		310.000	442.000	581.000	617.000

Bảng: Tổng lượt khách du lịch đến Thái Bình giai đoạn 2014-2017

T	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Doanh thu du lịch	Tỷ	133	141	147	158

Bảng: Bảng doanh thu du lịch của TP. Thái Bình trong giai đoạn 2014 – 2017

Với số liệu trên, có thể thấy được du lịch văn hóa nói chung và du lịch

di tích kiến trúc nghệ thuật nói riêng đang là một tiềm năng lớn, cần được quan tâm và khai thác đúng hướng. Để chứng minh Thái Bình đang là một điểm đến lý tưởng đối với du khách, dưới đây là số liệu thống kê do tôi thực hiện.

Tôi phát ra 40 phiếu khảo sát tại 3 điểm khảo sát về sự lựa chọn tham quan của du khách tại Thái Bình và nhận được kết quả như sau: có 37/40 phiếu lựa chọn 3 điểm du lịch khảo sát trên. Còn lại 3 phiếu có những sự lựa chọn khác như: đền Đồng Bằng, đền Đồng Xâm và đền A Sào. Các du khách khi đến tham quan 3 điểm di tích trên đều có chung một cảm nhận về nét đẹp văn hóa của dân tộc. Chính sự cổ kính kết hợp với tâm linh đã đưa du khách đến với những di tích trên để vừa được thỏa mãn về tri thức (được ban quản lý giúp đỡ nhiệt tình cùng với người dân địa phương hiếu khách), vừa được thỏa

mãn về đời sống tinh thần (du khách khẩn bái thể hiện lòng tin đối với thế giới tâm linh).

Theo điều tra thực tế, các du khách đến với những điểm di tích ở mọi lứa tuổi khác nhau từ 8-55 tuổi và hầu hết là những người đã nội trợ và học trí (45%) và sinh sống tại Thái Bình và các vùng lân cận (Hải Phòng, Nam Định). Khi được hỏi về mong muốn quay lại với những điểm di tích trên không, có đến trên 70% câu trả lời là sẽ quay lại vào mùa lễ hội. Đây cũng là một số liệu đáng mừng cho du lịch Thái Bình.

Như vậy, lựa chọn 3 điểm du lịch lớn, có tiềm năng và được du khách biết đến để phát triển du lịch kiến trúc nghệ thuật là một lựa chọn đúng đắn cho phát triển du lịch văn hóa ở Thái Bình.

Với tiềm năng du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật phong phú và đa dạng, trên 2000 di tích lịch sử, văn hóa gắn với nó là hơn 400 lễ hội. Văn hóa phi vật thể cũng mang đậm bản sắc dân tộc với nhiều loại hình nghệ thuật tiêu biểu như: chèo, ca trù, múa dân gian, hát văn... và các du khách có thể đến vào bất kỳ thời điểm nào trong năm. Nhưng vấn đề đặt ra vì sao Thái Bình vẫn chưa trở thành điểm đến hấp dẫn trong bản đồ du lịch Việt Nam? Và du lịch Thái Bình mang tính mùa vụ rất cao, du khách vẫn chủ yếu là người nội tỉnh, thời gian đi lại và lưu trú ngắn hạn. Khách ngoại tỉnh thường là đi tự do, kết hợp học tập hoặc công tác, thăm thân. Đó cũng là thực trạng đang thách thức du lịch tại Thái Bình.

Mặc dù có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển nhưng những năm qua du lịch Thái Bình vẫn chậm phát triển. Các di tích kiến trúc lớn và tiêu biểu như chùa Keo và Khu lăng mộ thờ các vị vua Trần đã hoàn thiện các hạng mục công trình, vào mùa lễ hội rất đông du khách trong và ngoài tỉnh đến tham quan và dâng hương chiêm bái. Tuy nhiên, khi mùa lễ hội qua đi, hàng ngày lượng du khách đến với những điểm du lịch này rất khiêm tốn. Điều này không chỉ xảy ra với 2 di tích quốc gia đặc biệt của tỉnh mà còn khá

phổ biến tại một số điểm du lịch tâm linh nổi tiếng khác ở Thái Bình như: đền Đồng Bằng, đền A Sào...

Vậy làm thế nào để thay đổi tập duy chỉ du lịch vào mùa lễ hội Thái Bình đang trở thành vấn đề cần tìm ra hướng giải quyết ngay để du lịch Thái Bình không còn quá tải vào mùa du lịch.

Ý thức của khách du lịch cũng là vấn đề đáng lo ngại đối với ngành du lịch nói chung và du lịch di tích nói riêng. Ý thức của du khách đến tham quan

các điểm di tích kiến trúc vẫn còn kém đặc biệt là hiện tượng chạm và sờ vào hiện vật mặc dù đã có các dải dây ngăn cách và biển cấm ngay bên cạnh nơi trưng bày. Một số du khách còn trèo lên khu di tích hoặc trèo cây để chụp ảnh gây mất cảnh quan và hại đến các di tích (gác chuông chùa Keo là nơi du khách thường xuyên trèo lên để chụp ảnh). Những hành động này đang làm phá hủy và gây hại nghiêm trọng đến những di tích cần được bảo vệ.

2.2.2. Hiện trạng cơ sở vật chất tại một số điểm du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu

Cơ sở vật chất phục vụ du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật còn nghèo nàn. Hệ thống lưu trú và dịch vụ ăn uống chưa được đầu tư đúng mức. Chưa có các khách sạn, nhà hàng lớn để phục vụ nhu cầu khách du lịch. Giao thông đường bộ đã được xây đắp và sửa chữa nhưng vẫn còn nhiều con đường chưa thật sự tốt và khó đi chuyên.

Bởi vì du lịch mang tính thời vụ cao nên cơ sở vật chất phục vụ du lịch như nhà hàng, khách sạn... không được quan tâm chú trọng. Thái Bình có rất ít những nhà hàng và khách sạn để phục vụ cho một đoàn khách lớn. Hầu hết các nhà hàng thường nhỏ, do người dân tự mở và rải rác xung quanh điểm di tích. Du khách hay các công ty du lịch muốn tìm được những dịch vụ tốt và chất lượng thì rất khó. Chính điều này đã làm hạn chế những đoàn du lịch lớn đến với Thái Bình do không có dịch vụ phục vụ du khách.

Giao thông hiện nay đã được nâng cấp và cải thiện rõ rệt. Các tuyến đường dẫn đến các điểm di tích kiến trúc đã được khai thông và sửa chữa để thuận lợi cho việc di chuyển. Đây là một điều kiện thuận lợi đối với du lịch Thái Bình. Tuy nhiên, thiếu biển chỉ dẫn lại là một khó khăn cho du khách khi muốn tìm đến điểm tham quan. Hầu hết các đường dẫn vào các khu di tích không có biển chỉ dẫn, đường xá đã được nâng cấp nhưng vẫn còn hạn chế. Phân luồng giao thông tại các điểm di tích chưa thực sự tốt dẫn đến hiện trạng ùn tắc khi có một lượng lớn khách du lịch đổ về điểm di tích, gây ách tắc giao thông hàng giờ đồng hồ vào mùa cao điểm.

Hiện nay, được đầu tư đúng mức về cơ sở hạ tầng như: giao thông thuận tiện, cơ sở y tế hiện đại nhưng chỉ như thế thôi là vẫn chưa đủ. Du lịch là một ngành mang tính liên ngành cao. Để phát triển du lịch thì phải chú trọng đầu tư nhiều hơn nữa về cơ sở hạ tầng nhưng không được làm mất cảnh quan của các khu di tích kiến trúc nghệ thuật.

2.2.3. Hiện trạng nguồn nhân lực phục vụ du lịch tại các điểm di tích kiến trúc nghệ thuật

Nguồn nhân lực phục vụ du lịch ở các điểm di tích còn hạn chế và chưa có trình độ chuyên môn. Số lượng thành viên ban quản lý còn ít, chủ yếu là người dân địa phương, trình độ chuyên môn về du lịch không cao đặc biệt là ngoại ngữ và chưa đáp ứng được nhu cầu của khách du lịch. Số lượng hướng dẫn viên trong mùa du lịch cũng không đáp ứng được nhu cầu của du khách. Theo báo cáo của ban quản lý di tích gửi Sở Văn hóa-Thể thao và Du lịch Thái Bình năm 2015 thì số lượng thành viên của Ban quản lý của 3 điểm di tích khảo sát còn ít, phần lớn là những người dân địa phương. Đặc biệt đến mùa lễ hội phải tuyển thêm những cộng tác viên đảm nhiệm vai trò là hướng dẫn viên du lịch tại điểm. Ở chùa Keo, có 2 hướng dẫn viên tại điểm làm việc cả năm. Hai địa điểm du lịch còn lại là đền Trần và đền Tiên La không có hướng dẫn viên thường trú mà chỉ có cộng tác viên vào mùa du lịch.

Di tích	Số lượng nhân viên (người)	Số lượng HDV và CTV
Chùa Keo	20	5
Đền Trần	22	3
Đền Tiên La	10	2

Bảng thống kê nhân viên, hướng dẫn viên và cộng tác viên tại 3 điểm di tích kiến trúc nghệ thuật Thái Bình 2018

Du khách khi đến với các điểm di tích lịch sử muốn tìm hiểu về những giá trị văn hóa truyền thống. Tuy nhiên, những hướng dẫn viên tại điểm thường là những người trẻ tuổi và có những bài thuyết minh được in sẵn. Khi du khách muốn hỏi thêm những kiến thức khác thì hướng dẫn viên chưa ứng đối được. Số lượng hướng dẫn viên tại điểm cũng rất hạn chế và có khi là không có. Đối với 3 điểm khảo sát thì chỉ có duy nhất di tích chùa Keo là có hướng dẫn viên có mặt tại điểm, còn lại 2 điểm di tích đền Trần và đền Tiên La theo họp ban quản lý thì chỉ có mùa lễ hội thì hướng dẫn viên mới thường xuyên có mặt, còn trong mùa thấp điểm thì hướng dẫn viên chỉ có mặt khi có yêu cầu từ ban quản lý.

Khi du khách đến tham quan các điểm du lịch di tích, kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình hầu hết là tự tham quan. Họ không cần hướng dẫn viên và hầu hết chỉ là đi ngắm cảnh và ra về, không có ý định tìm hiểu sâu về các di tích, các kiến trúc nghệ thuật đặc sắc của điểm du lịch. Chính vì sự thờ ơ, không có giúp đỡ, hướng dẫn kịp thời từ phía hướng dẫn viên và ban quản lý dẫn đến du khách không muốn tìm hiểu sâu hơn về ý nghĩa lịch sử, văn hóa, nét đẹp nghệ thuật của điểm du lịch vì vậy thực trạng du khách không mong muốn quay lại một lần nữa vẫn đang xảy ra với du lịch Thái Bình.

2.2.4. Hiện trạng khai thác, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc của Thái Bình tại một số điểm di tích kiến trúc nghệ thuật

Thái Bình là một tỉnh đồng bằng Bắc Bộ có nhiều loại hình nghệ thuật biểu diễn đặc sắc. Đây cũng là một điểm mạnh của tỉnh nhọng chợa có sự đầu tỵ chính đáng. Mặc dù các di tích vào mùa lễ hội vẫn có biểu diễn các loại hình đặc sắc nhọ chèo, châu văn, ca trù... những loại hình mang dấu ấn Thái Bình nhọng sau mùa lễ hội thì du khách không có cơ hội thưởng thức do ngọời dân còn phải đi kiếm thêm thu nhập ở lĩnh vực khác.

Khi đến tham dự lễ hội ở Thái Bình, các màn biểu diễn nghệ thuật là một yếu tố quan trọng thu hút khách du lịch tại nơi đây. Nhắc đến Thái Bình là nhắc đến những chiếu chèo-một loại hình nghệ thuật nổi tiếng mang dấu ấn quê họng. Hay khi đến với đền Tiên La, du khách đọợc thưởng thức châu văn và nghi thức hầu đồng. Đây đều là những nghệ thuật đọợc biểu diễn tại những lễ hội tại di tích. Tuy nhiên nhọ đã nói ở trên, tính thời vụ của du lịch Việt Nam khiến cho du khách khi đến tham quan muốn thưởng thức những làn điệu truyền thống này trở nên rất khó khăn.

Các làng còn gìn giữ những nét văn hóa này hầu nhọ không hoạt động thưởng xuyên do họ có những công việc khác để kiếm thu nhập trang trải cho gia đình. Vì vậy, những nghệ nhân nơi đây không quá quan trọng vấn đề tập luyện hay trao đổi những kinh nghiệm về những loại hình nghệ thuật này. Chỉ khi đến mùa du lịch, họ mới tụ tập trong một vài ngày để tập luyện và sau đó là biểu diễn vào mùa lễ hội. Việc coi nhẹ những môn nghệ thuật truyền thống này đang là hiện trạng đáng báo động cho việc gìn giữ những nét văn hóa, những nghệ thuật truyền thống của dân tộc.

Mỗi làng có một đội múa không chuyên và thưởng tập trung vào khoảng trọợc mùa lễ hội tầm 1 tháng để luyện tập. Mọi ngọời tự dạy và học hỏi nhau mà không có ai họợng dẫn bài bản. Tiết mục dàn dựng hiện nay thưởng là những cán bộ hoạt động tại làng, xã. Các tiết mục có sự tham khảo

trên các kênh Internet. Mặc dù vậy những các tiết mục khi được biểu diễn lại được các du khách hết sức ủng hộ vì nó vừa mang những nét văn hóa văn nghệ truyền thống, vừa có sự cải biên hiện đại mang lại sự mới mẻ cho tiết mục biểu diễn.

Du lịch kiến trúc nghệ thuật tại 3 điểm khảo sát hầu như không sự xuất hiện của sản phẩm làng nghề. Có hay chăng chỉ là sự xuất hiện của sản phẩm duy nhất, đặc trưng cho đặc sản Thái Bình là bánh cáy được bày bán ở những điểm du lịch. Mặc dù Thái Bình nổi tiếng với làng nghề bạc, nghề thêu, nghề dệt, nghề đũi... những sản phẩm từ làng nghề đó lại không được đem ra quảng bá và giới thiệu tại các điểm du lịch trên.

Ẩm thực làng quê tại các điểm du lịch kiến trúc nghệ thuật nói riêng và điểm du lịch Thái Bình nói chung rất nghèo nàn. Nhắc đến Thái Bình thì nhắc đến những món ăn dân dã như: gỏi nhệch, canh cá, bánh nghệ, bún bung, nem chạo... đây đều là những món ăn dân dã mang đậm hương vị Thái Bình mà du khách nên thưởng thức mỗi khi đến nơi đây. Tuy nhiên, tại những điểm du lịch nói trên thì rất khó tìm những ẩm thực quê hương đó.

2.2.5. Hiện trạng kinh doanh du lịch tại các điểm du lịch kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu

Các nhà hàng, quán ăn phục vụ đặc sản địa phương chưa có nhiều. Hầu hết các nhà hàng đều phục vụ những món ăn hàng ngày, không mang hương vị quê hương. Các quán đặc sản nổi tiếng lại tập trung tại trung tâm thành phố chứ không ở gần các khu du lịch, gây bất tiện cho du khách. Một số nhà hàng nổi tiếng có thể kể đến như: nhà hàng Tùng Tùng, nhà hàng Hương Cau, nhà hàng Anh Anh, nhà hàng Sơn Dê, nhà hàng Đô Linh, nhà hàng Tre Việt... đều là những nhà hàng phục vụ những món ăn dân dã đậm đà bản sắc quê hương và rất nổi tiếng ở Thái Bình. Tuy nhiên những nhà hàng này lại tập trung chủ yếu tại thành phố Thái Bình, còn những điểm du lịch như ở Hương Hà, Vũ Thợ lại rất ít (ở Hương Hà có nhà hàng Đức Thắng là nhà hàng lớn đáp

ứng được nhu cầu phục vụ khách du lịch, còn ở Vũ Thợ hầu như không có nhà hàng mà các du khách thường phải lên trung tâm thành phố)

Các quầy lưu niệm, cửa hàng bán tập trung các đồ được nhập khẩu từ các nơi khác nhau và chủ yếu là đồ Trung Quốc. Rất ít hoặc không hề bán các sản phẩm thủ công truyền thống do sự nghèo nàn về sản phẩm du lịch ở Thái Bình. Khảo sát tại 3 điểm du lịch lớn tại Thái Bình cho thấy, các quầy hàng lưu niệm bán chủ yếu là vòng tay, móc chìa khóa, ảnh của khu di tích... những sản phẩm mà đi bất cứ điểm du lịch nào cũng có thể mua được chứ không nhất thiết là phải đến Thái Bình.

Nhà nghỉ, khách sạn phục vụ cho du lịch cũng chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển du lịch. Theo thống kê của phòng văn hóa huyện Hưng Hà- nơi tập trung nhiều di tích kiến trúc nghệ thuật, có tiềm năng phát triển nhất thì ở Hưng Hà hiện nay có khoảng 14 nhà nghỉ và khách sạn. Trong đó, khách sạn có số lượng phòng lớn nhất là 14 phòng, nhỏ nhất là 4 phòng. Diện tích các phòng từ 10-20m². Còn tại chùa Keo Vũ Thợ, cũng theo thống kê có khoảng

13 nhà nghỉ khách sạn với số lượng phòng trong 1 khách sạn nhiều nhất là 36 phòng, ít nhất là 5 phòng, diện tích phòng cũng khoảng 10-25m². Như vậy, hệ

thống lưu trú chưa đảm bảo dẫn đến kìm hãm phát triển du lịch ở Thái Bình.

Do Thái Bình còn nghèo nàn về sản phẩm du lịch nên mức chi tiêu cho các dịch vụ khác ở Thái Bình còn thấp. Lấy ví dụ điển hình ở chùa Keo, hàng năm đón 5000 đến 6000 lượt khách nhưng chủ yếu là khách nội địa đến vào tháng giêng và tháng 9. Khách du lịch chủ yếu đến với mục đích tâm linh lễ Phật, tham quan tìm hiểu kiến trúc, thời gian là đi trong ngày, khách lưu trú hầu như rất ít. Theo thống kê của ban quản lý di tích chùa Keo, mức chi tiêu bình quân của khách nội địa chưa vượt quá 20.000VND/khách, trong đó tiền công đức chiếm khoảng 70%, còn lại là chi tiêu cho việc mua sắm đồ lưu niệm, ăn uống. Việc chi tiêu dừng ở mức rất khiêm tốn của du khách cũng là một hiện trạng tiêu cực đối với phát triển du lịch ở Thái Bình.

Hiện tượng chèo kéo khách du lịch mua hàng thong thả xuyên diễn ra mùa lễ hội. Các sản phẩm bán ra của các tiểu thương tại khu di tích thong thả là những sản phẩm xuất xứ từ Trung Quốc, những mặt hàng kém chất lượng nhưng được đẩy lên với giá khá cao. Có hiện tượng này do các sản phẩm loại niêm của Thái Bình chọ có nét đặc sắc riêng và chọ có thong thả hiệu, phải nhập từ các nguồn khác nhau về gây sự nhầm lẫn và đại trà của các sản phẩm đồ loại niêm. Cùng với đó những người ăn xin còn hoạt động rất tự do và đông đúc tại các điểm di tích mà các những cán bộ quản lý vẫn chọ quản lý được. Nhiều người ăn xin còn bám đuôi khách du lịch để xin cho bằng được gây khó chịu cho khách du lịch.

Hình ảnh những tiểu thương chèo kéo gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của du lịch Thái Bình, gây tâm lý hoang mang và khó chịu cho du khách.

Trong quá trình đi khảo sát 3 điểm kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu của Thái Bình, tôi đều tận mắt nhìn thấy hành động chèo kéo khách du lịch của các tiểu thương. Ngay khi du khách vừa đặt chân xuống xe, có một nhóm người bắt đầu mời chào dịch vụ gửi xe, uống nước hay mua hàng cúng bái. Hiện trạng vẫn còn tiếp tục diễn ra trong suốt quá trình du khách đi từ cổng vào khu di tích và được mời chào đủ dịch vụ như: mua hoa, mua đặc sản, mua đồ loại niêm, thậm chí là xin quẻ, bói toán-những thứ thuộc về tâm linh cũng được mang ra mời chào gây phản cảm cho du khách.

Còn rất nhiều hiện trạng đã và đang tồn tại ở khu di tích kiến trúc nghệ thuật và gây ảnh hưởng đến khu di tích cần được khắc phục.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 2

Chương 2 là những hiện trạng phát triển du lịch của điểm du lịch kiến trúc nghệ thuật Thái Bình mà tôi rút ra được sau khi đi khảo sát thực tế. Những hiện trạng này hầu hết gây ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển du lịch Thái Bình như: cơ sở hạ tầng kém, ý thức khách tham quan kém, quản lý khu di tích chưa chặt chẽ, tôn tạo kiến trúc chưa có sự nghiên cứu... những thực trạng này vẫn đang diễn ra và chưa có hướng giải quyết tích cực.

Trước đó, tôi có trình bày về 3 di tích kiến trúc nghệ thuật tiêu biểu và đặc sắc nhất của Thái Bình. Đó là ba di tích lớn, có tiềm năng phát triển nhất của Thái Bình. Mỗi di tích tôi có cung cấp một số thông tin về lịch sử, cấu trúc di tích, các giá trị kiến trúc, giá trị văn hóa mà di tích có để làm nổi bật lên những tiềm năng về phát triển du lịch kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình. Qua đó thấy được Thái Bình cần có định hướng đúng đắn để khai thác những tài nguyên nhân văn đó để phát triển du lịch.

Đặc biệt hiện trạng thờ ơ với những loại hình nghệ thuật dân gian của chính người dân đang đặt ở mức báo động vì để lưu giữ và bảo tồn những giá trị truyền thống cần có sự đầu tư và quan tâm đúng mức từ các cấp chính quyền các cấp chính quyền phải có những biện pháp để tiếp tục duy trì hoạt động các loại hình nghệ thuật mang đặc sắc Thái Bình và mang những đặc sắc nghệ thuật đó phục vụ cho phát triển du lịch Thái Bình.

Chương 3

NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÁI BÌNH VÀ GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

3.1 Những thuận lợi và khó khăn trong sự phát triển du lịch Thái Bình

3.1.1. Những thuận lợi

So với những các tỉnh thuộc châu thổ đồng bằng Bắc Bộ, Thái Bình có diện tích đất tự nhiên thuộc loại hẹp nhưng mật độ các di tích lịch sử văn hóa lại tương đối cao (Thái Bình có diện tích hơn 1500km² và có tới hơn 2200 di tích). Thái Bình còn là một vùng văn hóa dân gian phong phú, đa dạng mà lễ hội truyền thống đã có và hiện còn ở Thái Bình đáng được xem là tiêu biểu về số lượng, đa dạng về loại hình với hàng trăm lễ hội được lưu giữ: hội chùa Keo, hội đền Tiên La, hội đền Trần, hội chiếu làng Hới, hội đền Đồng Xâm... Đây là nguồn tài nguyên quý báu để phát triển du lịch văn hóa Thái Bình.

Văn nghệ truyền thống ở Thái Bình cũng rất phong phú về loại hình. Thái Bình được xem là quê hương của chèo và múa rối nước. Hai loại hình nghệ thuật này là thế mạnh, là sinh hoạt phổ biến trong đời sống tinh thần của cộng đồng làng xã Thái Bình. Bên cạnh đó có thể kể thêm đến ca trù và chầu văn cũng là những loại hình nghệ thuật phát triển mạnh ở Thái Bình. Vì vậy, mà nó đã được nâng cao và mang tính chuyên nghiệp. Phong trào quần chúng hát diễn khá sôi nổi, nó dường như thấm sâu vào tiềm thức, vào thói quen sinh hoạt văn hóa của người dân.

Ngoài các loại hình kể trên thì các điệu hát dân ca, múa dân gian ở Thái Bình cũng mang nhiều nét đặc sắc, đặc biệt nổi bật vào mùa lễ hội. Các điệu múa thông thường là tái hiện lại hoạt động cuộc sống đời thường hoặc thói quen tập tục như: múa rồng, múa chèo đò, múa kéo chữ... Đây đều là những nét đẹp văn hóa, tài nguyên văn hóa vô giá mà Thái Bình đang gìn giữ để phục vụ cho đời sống tinh thần của nhân dân địa phương và còn mang ra phục

vụ cho du khách thập phương mỗi mùa lễ hội. Bên cạnh đó, Thái Bình còn có hàng trăm làng nghề truyền thống tồn tại lâu đời góp phần tạo nên bản sắc văn hóa thêm đa dạng trong văn hóa Thái Bình. Đó cũng chính là nguồn tài nguyên nhân văn vô cùng quý giá và có tiềm năng phát triển du lịch ở Thái Bình.

Ngoài tài nguyên nhân văn, du lịch biển Thái Bình cũng có nhiều thuận lợi để phát triển du lịch nhờ: có hệ sinh thái đa dạng và phong phú, có bờ biển trải dài, cảnh quan đẹp, cơ sở hạ tầng đã và đang được hoàn thiện... Đây là những thuận lợi để kết hợp nhiều loại hình du lịch cùng một lúc để phát triển du lịch Thái Bình.

Các cấp chính quyền Thái Bình đã nhận ra được tiềm năng của những di tích lịch sử -văn hóa của Thái Bình, vì vậy, đã có nhiều chính sách nhằm khai thác và thúc đẩy hơn nữa.

Theo ông Nguyễn Phúc Điền, phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thái Bình cho biết, Thái Bình đang đẩy mạnh phát triển du lịch tâm linh, du lịch làng nghề. Đây là thế mạnh của tỉnh đang tiếp tục được quan tâm. Bên cạnh đó, Thái Bình cũng chú ý đến hoàn thiện cơ sở hạ tầng giao thông, không gian làng nghề, bãi đỗ xe, công trình công cộng, trung tâm giới thiệu sản phẩm.. để tạo điều kiện thuận lợi cho bà con vừa sản xuất, vừa quảng bá sản phẩm du lịch.

Các cơ quan ban ngành cũng có những đề xuất với Trung Ương và địa phương có chính sách đầu tư cụ thể, tập trung quy hoạch các làng nghề, dựa vào cơ sở đó để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư. Một số làng nghề có thế mạnh, tỉnh tạo điều kiện để phát triển chương trình du lịch cộng đồng.

Hiện nay, Thái Bình đang đề xuất và được sự hỗ trợ của Tổng cục Du lịch sẽ phát triển du lịch cộng đồng tại làng chài bạc Đồng Xâm. Bên cạnh đó, Thái Bình tích cực chuẩn bị cho những hoạt động du lịch hàng năm nhờ

hội đền Trần, chùa Keo, đền Tiên La... là những lễ hội lớn có thể gây được tiếng vang đối với quảng bá du lịch Thái Bình.

Thực tế cho thấy, Thái Bình khá đa dạng về các loại hình du lịch và nơi đây còn là nơi gắn với nhiều giai đoạn lịch sử quan trọng của đất nước nên Thái Bình cũng mang trong mình nhiều giá trị văn hóa lịch sử quan trọng. Chính vì vậy, hướng phát triển du lịch văn hóa, hay cụ thể theo đề tài nghiên cứu là du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật là một hướng phát triển mang nhiều tiềm năng nhất.

3.1.2. Những khó khăn thách thức

Mặc dù mang nhiều tiềm năng nhưng du lịch di tích kiến trúc nơi đây chưa có điểm nhấn và tạo được dấu ấn trong lòng du khách. Du lịch phát triển còn rất chậm, chưa tương xứng với tiềm năng vốn có do tồn tại nhiều mặt hạn chế như sau:

Thứ nhất, Thái Bình có rất nhiều các di tích kiến trúc nghệ thuật và nổi tiếng nhất là Chùa Keo, đền Trần, đền Tiên La... những điểm du lịch khá quen thuộc. Tuy nhiên các cụm di tích kiến trúc này nằm tập trung nhưng không có sự liên kết (các tour du lịch không xây dựng thực sự tốt). Việc quy hoạch hay xây dựng chương trình hợp lý các điểm du lịch này vẫn chưa được chú trọng. Có thể lấy ví dụ điểm hình như ở khu lăng mộ và thờ các vua Trần đều nằm rải rác trên huyện Hoang Hà. Khi du khách đến tham quan thì phải di chuyển đến các địa khá xa và không có sự hướng dẫn của hướng dẫn viên hay nhân viên của ban quản lý. Vì đó là các di tích có lịch sử lâu đời, nên không thể quy hoạch hay di chuyển mà phải giữ nguyên hiện trạng của khu di tích kiến trúc.

Mặt hạn chế thứ hai là về dịch vụ du lịch ở nơi đây. Cũng như vấn đề của tất cả các địa phương khai thác du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật khác, việc làm sao để tạo ra những sản phẩm du lịch đặc sắc mà mỗi khi nhắc đến là du khách nhớ đến địa phương đó. Sản phẩm du lịch ở các điểm du lịch di tích

kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình vô cùng nghèo nàn. Khi đến khảo sát các điểm du lịch nổi tiếng, tôi nhận thấy hầu hết các điểm đều có bán các mặt hàng nhỏ nhọ ví dụ nhỏ: bánh cốm, kẹo lạc... hay một số kiểu quà lưu niệm nhỏ vòng tay, móc chìa khóa... các thứ có thể mua ở bất cứ đâu chứ không riêng gì chỉ ở các điểm du lịch Thái Bình mới có. Sự nghèo nàn về sản phẩm du lịch làm cho du khách không có hứng thú để mua bán. Khi du khách không chi trả cho các sản phẩm du lịch thì nguồn lợi nhuận thì về cũng không thể tăng trưởng được.

Mặt hạn chế thứ ba là về chất lượng dịch vụ ở các điểm du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình còn rất hạn chế. Thái Bình không có các khách sạn lớn mà chủ yếu là nhà nghỉ bình dân với giá cả vừa phải (dao động từ 150.000-200.000/ đêm), các khách sạn thì cũng nằm cách xa nhau, không tập trung và thường nằm ở các trục đường chính, xa điểm du lịch. Với những khách muốn lưu trú qua đêm thì rất là khó khăn để tìm được một khách sạn ưng ý. Thêm vào đó, dịch vụ ăn uống cũng bị hạn chế rõ rệt và tương tự nhỏ khách sạn. Các nhà hàng ở khá xa và hầu hết là quy mô vừa và nhỏ. Điều này gây khó khăn cho những đoàn du lịch lớn, muốn tìm các nhà hàng có sức chứa lớn.

Mặt hạn chế tiếp theo về nguồn nhân lực. Nhỏ đã nêu ở hạn chế thứ nhất, khi đến tham quan các điểm di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình thì khó có thể tìm được một hướng dẫn để giới thiệu về điểm du lịch đó và thậm chí là không có (nhỏ ở đền Tiên La, đền Trần...). Nếu có hướng dẫn viên thì cũng là những người có kinh nghiệm non trẻ, không am hiểu sâu rộng về điểm di tích đó. Những hướng dẫn viên khi đưa du khách tham quan giới thiệu một cách rất vội và vội vã một bài thuyết trình. Vì vậy, gây rất nhàm chán cho du khách. Cũng có các điểm tham quan lấy chính nhân lực là người địa phương để dẫn khách, nhưng số lượng không nhiều và những người hướng dẫn đó thường là những người cao tuổi, họ làm song song hai công việc cùng

một lúc là vừa là người trông coi khu di tích, vừa là người hướng dẫn. Nhờ vậy, khi vào mùa cao điểm của du lịch thì chắc chắn nhiều du khách sẽ không có hướng dẫn trong chuyến đi tham quan điểm du lịch đó.

Hạn chế tiếp theo về việc quản lý của ban quản lý các khu di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình. Theo khảo sát thực tế khi đến với các điểm du lịch ở Thái Bình, người của ban quản lý thường không kiểm soát hết được các hoạt động trong khu di tích. Hiện tượng chặt chém khách du lịch không nhiều ở các quầy bán hàng nhưng lại xuất hiện khá nhiều từ phía các ông đồ, thầy xem tướng. Họ được sắp xếp một khu riêng, quần áo chỉnh chu đúng quy định, nhưng mỗi khi du khách tò mò đến muốn nhờ xem tướng số hay xin chữ thì các ông đồ, các thầy sẽ đưa ra mức giá sẵn và trả giá với du khách (mức giá chung là 200.000đ/lượt). Mặc dù trả giá khi mua bán là điều khác bình thường đối với du khách nhưng với những hoạt động thiên về tâm linh thì khi nói đến “trả giá” thì mang đến cảm giác rất khó chịu và làm xấu hình ảnh du lịch tại nơi tâm linh.

Một số ban quản lý cũng không kiểm soát được các hoạt động của du khách khi vào các khu du lịch, điển hình là việc đốt hương, giấy tiền, các loại hàng mã. Khi được hỏi về việc đó, nhiều Ban quản lý còn trả lời thiếu quan tâm như: “người ta có tiền người ta đốt” hay “có cấm cũng chả được”, trong khi quanh khu vực thì không hề tìm thấy một bảng hiệu hay biển cảnh báo nào về việc hạn chế đốt hương, hàng mã, giấy tiền... Thực trạng này dẫn đến việc, khi vào mùa cao điểm tại các điểm du lịch tâm linh như đền, chùa, miếu... đều nghi ngút khói hương, nhiều du khách không chịu nổi phải bỏ cúng bái giữa chừng ra ngoài. Đây là thực trạng phổ biến không chỉ riêng ở các khu du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình mà còn ở mọi địa phương phát triển du lịch văn hóa-tâm linh. Việc đốt quá nhiều hàng mã, hương, giấy tiền ... không chỉ tốn kém về tiền của mà còn gây ô nhiễm môi trường.

Thái Bình ngoài nổi tiếng về nghệ thuật chèo thì còn có hát văn cũng là một loại hình nghệ thuật đặc sắc được UNESCO công nhận là di sản văn hóa là Nghi lễ hầu đồng. Hàng năm, mỗi khi đến lễ hội, hầu đồng được biểu diễn trong các đền và thu hút rất nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Các ông đồng, bà đồng có thể hầu từ sáng sớm đến tối mịt và du khách cũng có thể thưởng thức loại hình nghệ thuật này trong suốt mùa lễ hội. Vì loại hình nghệ thuật này vừa đặc sắc, vừa mang tâm linh nên thu hút rất nhiều khách du lịch đến tham gia. Tâm lý du khách luôn mong muốn có được chỗ ngồi vừa ý và họ không ngại chen lấn khiến không gian trở nên chật chội. Đó là điều kiện thuận lợi cho các hành vi trộm cắp. Theo Ban quản lý các di tích thì hầu hết các vụ trộm thường xảy ra thường xuyên trong suốt mùa lễ hội và không thể kiểm soát được, mặc dù đã có sự nhắc nhở và cảnh báo từ phía ban quản lý.

Tình trạng quá tải vào mùa du lịch là điều xảy ra hàng năm đối với các điểm du lịch văn hóa nói chung ở Thái Bình. Khi hoạt động du lịch ngày càng phát triển, khách du lịch ngày càng đông, người quản lý các di tích lại không chú ý đến quy mô, sức chứa làm cho các di tích bị khai thác quá mức dẫn đến tình trạng xuống cấp và xâm hại nghiêm trọng. Khách du lịch đến quá đông, không được hướng dẫn cụ thể hoặc không có ý thức vô tình đã làm phá vỡ cảnh quan môi trường xung quang khu vực có di tích. Cộng thêm việc xả rác bừa bãi cũng là một vấn đề đáng báo động gây ô nhiễm môi trường ở các khu vực di tích kiến trúc nghệ thuật vốn được coi là chốn thanh tịnh.

Mặt khác do chạy theo lợi nhuận, không ít người đã làm méo mó các giá trị đích thực của các khu di tích bằng cách thuyết minh sai, chèo kéo khách mua hàng, bán hàng kém chất lượng. Điều này vô tình làm mất đi ấn tượng tốt của khách du lịch đối với điểm tham quan các di tích. Hoạt động du lịch phát triển còn kéo theo các tệ nạn xã hội quanh khu vực di tích phát sinh như: mê tín dị đoan, người ăn xin quá đông hay những kẻ lợi dụng chốn đông người thực hiện hành vi trộm cắp... Chính những hành động ấy đã làm mất đi

truyền thống dân tộc, làm cho những giá trị tốt đẹp đã có từ lâu đời bị mờ dần do sự làm dụng vì mục đích kinh tế.

Du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật vừa mang tính giáo dục truyền thống vừa đáp ứng yêu cầu văn hóa tâm linh. Đây chính là điểm thu hút lượng lớn khách du lịch tham gia hoạt động du lịch về các di tích kiến trúc nghệ thuật. Tuy nhiên ở một khía cạnh nào đó, du lịch cũng có những ảnh hưởng không tốt đến với các di tích, phá hủy những yếu tố lịch sử đồ đạc gìn giữ hàng trăm năm.

3.2 Một số giải pháp

Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Thái Bình đến năm 2020 đã xác định: “Phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh; phấn đấu mức tăng trưởng khách du lịch bình quân thời kì 2011-2020 là 13%/năm, trong đó khách quốc tế tăng bình quân 15%/năm; phát triển mạnh du lịch văn hóa gắn với các lễ hội, giỗ tổ đền Trần, tham quan chùa Keo, đền Tiên La, đền Đồng Bằng, du lịch sinh thái Cồn Vành, du lịch làng nghề Đồng Xâm Nam Cao...”. Từ việc xác định nhiệm vụ phát triển du lịch của tỉnh có thể nhận thấy tầm quan trọng của việc phát triển du lịch văn hóa nói chung và du lịch các điểm di tích kiến trúc nghệ thuật nói riêng ở Thái Bình. Mặc dù Thái Bình có tiềm năng đa dạng nhưng hàng năm lượng du khách đến với Thái Bình không cao. Lý do cho sự phát triển chậm đã được nêu trong chương

2 của đề tài. Vì vậy, để phát huy những tiềm năng lợi thế, khắc phục những tồn tại hạn chế đang nứu đà tăng trưởng của du lịch Thái Bình, tôi xin đưa ra

một số đề xuất như sau:

3.2.1. Chú trọng và bảo vệ cảnh quan môi trường

Đặc điểm của du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật là giá trị và vẻ đẹp văn hóa mà di tích mang lại. Ví dụ như với di tích chùa Keo, đền Trần với sự nổi

bật về nghệ thuật kiến trúc độc đáo thì đền Tiên La lại nổi bật với những chiều sâu đồng. Mỗi không gian văn hóa của di tích đều có những nét nổi bật

thu hút du khách riêng. Nhoqng ấn toqọng đầu tiên là quan trọng nhất đối với du khách khi tham quan các điểm di tích và đó chính là cảnh quan. Việc giữ gìn cảnh quan môi troqờng là vô cùng quan trọng đối với những điểm du lịch. Cảnh quan đẹp, môi troqờng trong sạch cũng là một điểm cộng cho du lịch Thái Bình. Vì vậy, cần chú trọng hơn nữa vào việc bảo vệ cảnh quan môi troqờng cho các điểm du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật này. Không phải du khách nào cũng có nhận thức về việc bảo vệ môi troqờng ở các điểm du lịch nên cần có những biện pháp mạnh và hiệu quả hơn nữa. Thay vì sự nhắc nhở từ phía ban quản lí về vấn đề vứt rác bừa bãi thì nên đặt thêm các biển cảnh báo cấm vứt rác và tăng thêm số loqọng thùng rác đặt ở các điểm di tích. Thùng rác cũng không nên chỉ đặt phía trong khu di tích mà bên cạnh những cửa hàng, gánh hàng bán đồ cho du khách phía bên ngoài khu di tích cũng cần có những biển báo và đặt thùng rác để giảm thiểu tối đa việc vứt rác bừa bãi, ảnh hoqởng đến cảnh quan của khu di tích.

Vào mùa lễ hội, các điểm du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật thoqờng quá tải do loqọng khách đổ về để cúng bái quá lớn. Việc hạn chế đốt hoqơng và hàng mã cũng cần đợc loq ý và có những biện pháp mạnh. Thay vì thả cửa cho du khách tự do thì cần có những quy định về việc đốt hàng mã, đốt nhang khói và phải đợc quy định từ troqớc mùa lễ hội. Tình trạng đốt quá nhiều hoqơng nhang và hàng mã không chỉ gây tốn kém tiền của mà còn làm ô nhiễm không khí của khu di tích. Troqớc mùa lễ hội, ban quản lí khu di tích cần có những công văn gửi đến các công ty, doanh nghiệp du lịch để tuyên truyền và quy định về việc hạn chế thảp hoqơng nhang quá nhiều, cần thiết có thể đặt các bảng quy định troqớc và trong các khu di tích . Nếu các công tác tuyên truyền vẫn không có hiệu quả thì ban quản lí bắt buộc phải đợa ra những biện pháp mạnh hơn nhoq đánh vào kinh tế hoặc mời những du khách không chấp hành quy định đến làm việc. Việc bảo vệ môi troqờng cho khu di tích là vô cùng quan trọng vì đó là ấn toqọng đầu tiên của du khách đối với khu di tích và cũng

là một biện pháp để bảo vệ những giá trị của khu di tích đã có hàng trăm năm tuổi.

3.2.2. Tăng cường công tác quản lý

Công tác quản lý cũng là một nhiệm vụ cấp thiết để các khu di tích có thể vận hành chuyên nghiệp hơn. Ban quản lý là người làm việc trực tiếp tại khu di tích, là người quản lý các hoạt động của khu di tích, vì vậy, khu di tích có thu hút và mang đến cảm giác muốn quay lại điểm du lịch này một lần nữa hay không là trách nhiệm của các ban ngành quản lý. Các ban ngành quản lý cần theo dõi sát sao các hoạt động của khu di tích, đặc biệt vào mùa lễ hội để nhanh chóng khắc phục những tồn đọng tiêu cực.

Ban quản lý có vai trò quan trọng trong công tác trực tiếp quản lý, điều hành các hoạt động dâng hương, dâng hoa tại di tích. Vì vậy, đưa ra các quy định cũng cần được ban quản lý tiến hành và thực hiện giám sát một cách sát sao. Với 3 điểm du lịch kiến trúc nghệ thuật được khảo sát, là 3 điểm du lịch quan trọng đang được tỉnh đầu tư mạnh mẽ thì việc ban quản lý cần giám sát và kiểm tra kịp thời là rất quan trọng.

Ban quản lý cần nghiên cứu kỹ trước khi đưa ra các quyết định về tu bổ, tái tạo để những tôn tạo không làm ảnh hưởng đến di tích, đến cảnh quan và giá trị văn hóa của khu di tích. Các hiện vật trong khu di tích cần được bảo quản nghiêm ngặt, cấm tình trạng du khách đung chạm gây hại đến hiện vật. Để tránh tình trạng đó thì các ban quản lý nên đề xuất với các cấp chính quyền có thẩm quyền, đầu tư trang thiết bị nhụy lỏng kính hay rào chắn xung quanh các hiện vật, kèm với đó là các biển cảnh báo để nhắc nhở và nâng cao ý thức du khách.

Ngoài việc quản lý các điểm di tích thì ban quản lý cũng nên tổ chức những sự kiện văn hóa ngoài mùa lễ hội nhụy tổ chức thi tài hay sự kiện từ thiện dới danh nghĩa của khu di tích. Những sự kiện nhụy vậy vừa thu hút truyền thông, vừa thu hút khách du lịch, là giải pháp tối ụu hạn chế tính thời

vụ của du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật. Các hoạt động sẽ có tính quảng bá du lịch và đem lại hiệu quả kinh tế cho du lịch Thái Bình.

Do du lịch văn hóa nói chung và du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật của Thái Bình nói riêng là một loại hình du lịch tìm hiểu văn hóa lịch sử, loại hình du lịch cần du khách hiểu biết và tìm tòi kiến thức nên việc cung cấp kiến thức cho du khách như thế nào cũng cần những giải pháp thật hiệu quả.

Trước hết, đối với những du khách lần đầu đến Thái Bình để tham quan các khu di tích thì việc cung cấp cho họ những tài liệu liên quan đến di tích để họ có một hiểu biết nhất định về di tích đó. Khi mà du khách đã được tìm hiểu trước, có một lượng kiến thức nhất định về điểm tham quan thì hứng thú tìm hiểu về di tích đó sẽ càng cao. Du khách đến và được tận mắt thấy những điều chỉ có trong sách vở sẽ mang lại cảm giác thích thú, hài lòng cho họ. Việc xuất bản những ấn phẩm, những tờ rơi giới thiệu khái quát về di tích vừa để cung cấp kiến thức cho du khách, vừa là một hoạt động quảng bá du lịch hiệu quả.

Ban quản lý cần thường xuyên tổ chức kiểm tra nghiên cứu các di tích để có những giải pháp kịp thời tôn tạo, sửa chữa các khu di tích, tránh để quá lâu mới tôn tạo hoặc không nghiên cứu kỹ trước khi sửa chữa làm mất giá trị của khu di tích.

3.2.3. Giải pháp về vốn đầu tư

Để các khu di tích kiến trúc nghệ thuật hoạt động hiệu quả thì vốn đầu tư là vô cùng quan trọng. Triển khai kêu gọi vốn đầu tư như thế nào có hiệu quả là nhiệm vụ cấp thiết đối với các khu di tích, nhất là trong tình trạng thời tiết Thái Bình nóng ẩm, mưa nhiều rất dễ gây hại cho khu di tích (đặc biệt là 3 di tích khảo sát được xây dựng chủ yếu bằng gỗ). Cơ sở hạ tầng cần được đầu tư và hiện đại hóa hơn nữa để phục vụ cho hoạt động du lịch. Đối với ngành Du lịch, cơ sở hạ tầng là điều kiện cần để đặt nền tảng khai thác du lịch. Đặt địa vị một khách du lịch, ai cũng muốn đến điểm du lịch một cách dễ

dàng, thuận tiện, đồng thời lưu trú và hưởng thụ các dịch vụ theo nhu cầu. Với cơ sở hạ tầng nhỏ làm đường giao thông cần có nguồn vốn rất lớn. Chính vì vậy, cần Nhà nước đầu tư ban đầu để thu hút các doanh nghiệp và người dân cần đầu tư hoàn thiện điểm du lịch.

3.2.4. Xây dựng sản phẩm du lịch và sản phẩm du lịch đặc trưng cho Thái Bình

Thái Bình cần chú trọng đến phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng để thu hút khách du lịch. Thái Bình là nơi có tiềm năng phát triển du lịch văn hóa. Vì vậy, cần khai thác đúng thế mạnh đó để phát triển du lịch ở đây.

Thái Bình có nét độc đáo về hát chèo, múa rối nước hay những di tích lịch sử. Đây là thế mạnh và là tiềm năng lớn cho phát triển du lịch Thái Bình. Dựa vào những nét độc đáo này, Thái Bình có thể xây dựng những sản phẩm du lịch đặc trưng cho các điểm di tích kiến trúc nghệ thuật.

Để xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch mang nét đặc trưng, áp dụng vào từng điểm du lịch có thể có những hướng khai thác riêng. Ví dụ như, di tích đền Trần phân bố rải rác các tỉnh miền Bắc nhưng Thái Bình lại là nơi phát tích của nhà Trần và có 3 ngôi mộ vua Trần. Ban quản lý, các sở ban ngành có thể dựa vào những nét đặc trưng đó mà khai thác và triển khai thêm các hướng du lịch về nguồn. Hoặc đối với chùa Keo nổi tiếng về hệ thống kiến trúc độc đáo, được xây dựng hàng trăm năm, có thể xây dựng những chương trình du lịch tìm hiểu kiến trúc, văn hóa độc đáo trong cách xây dựng và bố cục của chùa. Với đền Tiên La, cần đẩy mạnh hầu đồng như một món ăn chính khi đến với nơi đây vì đây là một nét văn hóa rất quan trọng đối với Việt Nam nói chung và với văn hóa Thái Bình nói riêng.

Bên cạnh xây dựng những chương trình theo đặc trưng văn hóa, cần đẩy mạnh và tìm tòi những sản phẩm đồ lưu niệm của từng điểm du lịch. Ví dụ, đến chùa Keo nên có những sản phẩm mang ý nghĩa của chùa Keo. Có thể là mô hình gác chuông làm bằng gỗ chẳng hạn. Tương tự đền Tiên La có thể

là những toạong Mẫu hay toạong các ông đồng bà đồng, đền Trần có thể là những bức thoy pháp của những ông đồ, hay những khung tranh về di tích... Những sản phẩm nhoy vậy sẽ tạo nên sự khác biệt cho du lịch Thái Bình.

Triển khai thêm một số tour du lịch làng nghềkết nối với du lịch tâm linh, du lịch lễ hội (chạm bạc, dệt, chiếu cói...), du lịch trải nghiệm (trồng lúa, chăn nuôi...) vừa làm đa dạng thêm sản phẩm du lịch vừa thỏa mãn đợợc nhu cầu du khách.

Đến với những tour du lịch kết hợp nhoy vậy, du khách vừa đợợc tìm hiểu về cội nguồn lịch sử, văn hóa; vừa đợợc tham gia trải nghiệm những nghề thủ công mà từ trợợc đến nay chỉ có trên tivi, sách báo.

Bên cạnh đó, với những tour du lịch kết hợp nhoy trên, Thái Bình cũng có thể triển khai thêm dịch vụ đồ lợợc niệm. Tâm lí du khách khi du lịch là muốn mang một món quà đặc trợợng vùng miền về nhà mình. Vì vậy, ngoài các đặc sản nổi tiếng của Thái Bình nhoy: bánh cáy, kẹo lạc, ổi bo... thì nên tận dụng chính sản phẩm từ làng nghề để bán cho du khách. Nghề nhân có thể sáng tạo thêm những sản phẩm nhỏ gọn, kiểu dáng bắt mắt làm từ chính nguyên liệu từ nghề truyền thống của họ. Ví dụ nhoy bạc Đồng Xâm là hình ảnh của ngôi đền thờ, hay từ làng chiếu có thể sáng tạo những búp bê nhỏ từ sợi... Tất cả những sản phẩm nhỏ xinh, mang dấu ấn Thái Bình với giá cả phải chăng chắc chắn sẽ thu hút khách du lịch và mang đến lợi nhuận không nhỏ về kinh tế.

3.2.5. Phát triển nguồn nhân lực làm du lịch và phục vụ du lịch

Nguồn nhân lực cũng là một nhân tố quan trọng đối với du lịch Thái Bình, nhất là du lịch di tích có tính thời vụ rất cao. Các hợợng dẫn viên tại điểm di tích cần có nâng cao kĩ năng và nắm vững nền tảng kiến thức để có thể thuyết minh và giải đáp thắc mắc của du khách. Hơn hết, hợợng dẫn viên còn là người truyền cảm hứng cho du khách, giúp du khách có khoảng thời gian vui vẻ khi tham quan, vì vậy, hợợng dẫn viên ngoài những kiến thức

chuyên môn thì kiến thức xã hội cũng phải am hiểu toàng tận. Thay vì những bài thuyết trình có sẵn thì hướng dẫn viên nên lồng ghép những câu chuyện nhỏ, đời thường về những nhân vật đợc thờ tự ở khu di tích hoặc những truyền thuyết gây hứng thú đối với người nghe, làm người nghe cảm thấy tò mò và bị thu hút. Đó mới là thành công của người hướng dẫn.

Ngoài những hướng dẫn viên đợc đào tạo bài bản tại các trường cao đẳng đại học thì cũng nên đào tạo thêm những hướng dẫn viên không chuyên, những người bản địa am hiểu về Thái Bình. Đây là một nguồn nhân lực dồi dào và có tiềm năng. Lấy nguồn nhân lực là người địa phương vừa giải quyết đợc vấn đề nhân lực vừa giải quyết đợc vấn đề việc làm cho người dân. Tâm lí chung của các du khách là họ rất thích nghe chuyện đời thường từ những người bản địa, những người gắn bó cuộc đời với quê hương. Vì vậy, kiến thức của họ vừa mang tính đời thường dễ đi vào lòng người hơn. Để có đợc nguồn nhân lực từ người bản địa thì nên tổ chức những lớp học ngắn hạn đào tạo chuyên môn cho người bản địa, những người muốn kiếm thêm thu nhập với nghề hướng dẫn. Khi mùa lễ hội đến, có thể sử dụng chính nguồn nhân lực này để phục vụ khách du lịch hoặc đến mùa thấp điểm cũng có thể huy động lực lượng này bất cứ lúc nào thay vì phải điều động hướng dẫn viên từ xa.

3.2.6. Giới thiệu, quảng bá du lịch

Quảng bá du lịch là một trong những hình thức mà bất kì quốc gia nào làm du lịch đều phải đặt lên hàng đầu. Tăng cường quảng bá xúc tiến du lịch Thái Bình giúp đưa du lịch Thái Bình đợc nhiều người biết đến, tăng tính cạnh tranh trên thị trường du lịch trong và ngoài nước. Thường xuyên liên kết với Sở du lịch để tổ chức những sự kiện du lịch, thu hút khách du lịch nhỏ: các cuộc thi nghệ thuật truyền thống (chè, chầu văn, ca trù...) hay tổ chức thi tài các trò chơi dân gian, cũng có thể tổ chức các buổi từ thiện gắn với những di tích... Những sự kiện nhỏ trên vừa là một hình thức quảng bá các

điểm di tích kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình vừa thu hút được khách du lịch đến với Thái Bình vào những mùa thấp điểm.

Du lịch văn hóa nói chung và du lịch kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình nói riêng là loại hình du lịch không phụ thuộc vào thời tiết mà có thể du lịch quanh năm. Tuy nhiên khách du lịch thường chọn mùa lễ hội để đi vì khi đó các hoạt động du lịch mới hoạt động sôi nổi. Chính vì vậy, để khắc phục tính thời vụ của du lịch di tích ở Thái Bình, cần có những chiến lược được thực hiện dài hơi và xuyên suốt cả năm thay vì chỉ có mùa du lịch mới đưa du lịch Thái Bình đi quảng cáo ở các phương tiện truyền thông.

Thái Bình là mảnh đất giàu văn hóa truyền thống, đặc biệt là văn nghệ dân gian vô cùng đặc sắc. Thay vì chỉ chú trọng đến các lễ hội thì việc quảng bá văn nghệ dân gian, các tour du lịch văn nghệ cũng nên được đẩy mạnh và thực hiện quanh năm. Như vậy, hoạt động du lịch Thái Bình vừa được hoạt động mà vừa có thể lưu giữ những nét văn hóa dân gian đang ngày bị lãng quên.

Thái Bình cần tăng cường giao lưu, tạo sự gắn kết giữ các địa phương, các đơn vị, đây còn là một hình thức xúc tiến quảng bá du lịch rất hiệu quả. Để làm được như thế, ban ngành du lịch cần xây dựng những kế hoạch cụ thể, chủ động lựa chọn các hãng lữ hành tốt, đối tác phù hợp, chuẩn bị đầy đủ những ấn phẩm và thông tin quảng bá du lịch của tỉnh để cung cấp cho các đối tác như: tờ rơi, bản đồ du lịch, sách ảnh... Trong các sự kiện, các cơ quan truyền thông của tỉnh cần tích cực phối hợp để tuyên truyền, tạo điều kiện về mọi mặt để quảng bá cho du lịch Thái Bình nói chung và du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật nói riêng.

3.2.7. Xây dựng, triển khai các hoạt động của ban quản lý phát triển du lịch

Ban quản lý di tích là những yếu tố quan trọng trong phát triển du lịch Thái Bình. Vậy để ban quản lý hoạt động thực sự hiệu quả thì cần có một chiến lược hoạt động lâu dài.

Thứ nhất, ngoài các hoạt động lễ hội vào mùa cao điểm, ban quản lý có thể xây dựng thêm một số các hoạt động vào mùa thấp điểm như đã đề cập ở trên như: tổ chức các cuộc thi văn nghệ, thể thao là thế mạnh của Thái Bình có thể là giữa các làng hoặc giữa các huyện với nhau. Do mùa lễ hội ở Thái Bình vào mùa xuân và mùa thu, vì vậy sẽ chọn thời gian còn lại để tổ chức những cuộc thi trên. Nơi tổ chức sẽ là không gian những điểm du lịch có tiềm năng như 3 điểm du lịch khảo sát ở Thái Bình. Như vậy, vừa có những hoạt động để duy trì những giá trị văn hóa nghệ thuật của tỉnh, vừa thu hút được một lượng khách nhất định đến vào mùa thấp điểm.

Thứ hai, ban quản lý tập trung triển khai những hoạt động quảng bá du lịch Thái Bình trước hết là có một đội ngũ chuyên đưa tin về các hoạt động diễn ra hàng năm vào mùa lễ hội, sau đó là những tin tức, sự kiện diễn ra ngoài mùa lễ hội. Những tin tức cần đưa kèm những hình ảnh, lời dẫn hấp dẫn, thu hút người xem. Nhất là trong thời đại công nghệ số, bùng nổ các trang mạng xã hội thì ban quản lý cần quan tâm hơn đến việc phát triển các trang mạng xã hội như: Facebook, Zalo... những trang mạng có lượt truy cập lớn để thường xuyên đưa thông tin những địa điểm du lịch nhất định phải ghé qua khi đến với Thái Bình.

Thứ ba, ngoài việc chú trọng đến các hoạt động của di tích Thái Bình, ban quản lý cũng cần đến và thăm quan các điểm di tích ở những nơi khác để tham khảo các thức hoạt động tổ chức, qua đó có thể xem xét và áp dụng với điểm di tích mà mình đang quản lý. Thêm vào đó, ban quản lý cũng có thể là cầu nối liên kết giao lưu văn hóa giữa các điểm du lịch bằng cách gửi một số màn biểu diễn đặc sắc đến với những lễ hội của những tỉnh lân cận để vừa có thể giao lưu văn nghệ vừa góp phần quảng bá nghệ thuật quê hương.

Cuối cùng, ban quản lý cần quản lý chặt chẽ những hoạt động kinh doanh xung quanh điểm du lịch, kiểm soát giá và hình thức kinh doanh. Để hoạt động du lịch diễn ra một cách hiệu quả hơn thì Ban quản lý nên quy

hoạch riêng từng khu vực nhỏ: khu vực bán đồ lưu niệm; khu vực bán đặc sản; khu vực bán đồ ăn; khu vực cho thầy đồ, thầy bói... Cùng với đó là việc hạn chế tối đa được hiện tượng ăn xin, bán hàng rong, mời chào khách... những hoạt động gây mất thiện cảm với khách du lịch.

3.2.8. Xây dựng các chương trình du lịch đặc thù và mô hình phát triển homestay tại làng quê có di tích kiến trúc nghệ thuật

3.2.8.1. Du lịch MICE kết hợp với du lịch tâm linh

MICE là viết tắt của bốn từ tiếng Anh: Meeting (gặp gỡ), Incentive (khen thưởng), Conventions (hội thảo), Exhibition (triển lãm). Những năm gần đây du lịch MICE đang có những bước phát triển khá mạnh mẽ ở Việt Nam bởi Việt Nam được đánh giá là một điểm đến an toàn, thân thiện, điểm đầu toạ hấp dẫn.

Thái Bình có những điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch MICE kết hợp với du lịch tâm linh do có một hệ thống di tích kiến trúc nghệ thuật đặc sắc và có tiềm năng. Để phát triển được tour kết hợp này trước hết Thái Bình cần củng cố thêm về cơ sở hạ tầng, hệ thống dịch vụ đi kèm cũng như các dịch vụ khác như ăn uống, vui chơi mua sắm.

Thái Bình với cảnh quan thiên nhiên thanh bình, tươi đẹp, cùng với hệ thống những di tích kiến trúc nghệ thuật độc đáo, nếu được đầu tư thêm về cơ sở hạ tầng du lịch (khách sạn cao cấp, các trung tâm hội nghị, hệ thống giao thông thuận tiện...) cùng với tổ chức những sự kiện-hoạt động du lịch đặc sắc mang đậm dấu ấn địa phương thì Thái Bình cũng sẽ trở thành một điểm đến lý tưởng đối với khách du lịch. Khách du lịch khi đến với Thái Bình ngoài kết hợp nghỉ dưỡng, hội thảo công việc, du khách còn được tham quan, khám phá những giá trị văn hóa truyền thống mang bản sắc địa phương, được hòa mình vào không gian tâm linh giúp tâm hồn thanh thoi, thoải mái.

Du lịch MICE đang là một thị trường rất được quan tâm đối với ngành du lịch. Vì vậy, xây dựng những sản phẩm du lịch kết hợp với MICE cũng là

một thách thức lớn đối với du lịch Thái Bình. Tuy nhiên, nếu được đầu tư đúng mức thì du lịch MICE kết hợp du lịch tâm linh Thái Bình sẽ là một sản phẩm du lịch có tính cạnh tranh cao trên thị trường. Khi nhắc đến MICE ở miền trung thì du khách thường nghĩ đến du lịch biển Nha Trang, Khánh Hòa qua các Festival, cuộc thi hoa hậu... Vậy nếu đi đúng hướng và đầu tư có hiệu quả thì Thái Bình cũng sẽ ghi dấu mình trên bản đồ du lịch Việt Nam khi nhắc đến du lịch MICE là du lịch kết hợp với du lịch tâm linh Thái Bình.

3.2.8.2. Du lịch homestay kết hợp trải nghiệm cuộc sống nông thôn Việt Hiện nay, ở Việt Nam có rất nhiều mô hình du lịch cộng đồng phát triển khác thành công, đặc biệt là ở miền núi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống

nhỏ: Lào Cai, Hà Giang, Hòa Bình... Những mô hình này mang lại hiệu quả thiết thực không chỉ phát huy được thế mạnh văn hóa bản địa, mà còn góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân địa phương.

Ở những tỉnh đồng bằng nói chung và Thái Bình nói riêng hầu như chưa xuất hiện mô hình du lịch homestay trải nghiệm này. Vì vậy, chọn du lịch trải nghiệm sẽ là một hướng đi mới tạo điểm nhấn cho du lịch Thái Bình. Điều làm cho du khách bất ngờ khi đến với làng quê Thái Bình là phong cảnh làng quê yên bình, đường làng, ngõ xóm được phong quang, sạch sẽ. Phát triển du lịch cộng đồng, người dân sẽ được trực tiếp tham gia và thu lợi, từ đó nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, giúp con người có ý thức hơn trong việc giữ gìn cảnh quan thiên nhiên, những giá trị vật chất và văn hóa truyền thống phục vụ du lịch.

Các hoạt động của du khách khi đến với Thái Bình cũng phải được xây dựng sao cho hấp dẫn, lôi cuốn. Du khách được trải nghiệm cuộc sống thường ngày của bà con nông dân như: trồng lúa, đánh bắt cá... đặc biệt nếu du khách

ở các làng nghề thì có thể trải nghiệm với những việc tự tay làm những sản phẩm thủ công. Du khách còn được đi thăm quan các ngôi chùa cổ làng,

những điểm tâm linh gần nơi du khách lưu trú, thưởng thức những lời ca,

tiếng hát đời thường từ ngời dân địa phương. Đây đều là những hoạt động rất mộc mạc, bình dị trong cuộc sống thường nhật của ngời dân Thái Bình. Khi đến với du lịch trải nghiệm như vậy, du khách được tìm hiểu những nét đẹp bản sắc văn hóa, phong tục tập quán và cuộc sống của ngời dân địa phương. Tuy nhiên, Thái Bình muốn phát triển du lịch homestay trải nghiệm thì các ban ngành cần có biện pháp và lo tâm hơn đến việc bảo tồn và giữ nguyên sơ, chất phác những nét văn hóa bản địa, đó là giá trị cốt lõi của cộng đồng.

3.2.8.3. Du lịch lễ hội kết hợp du lịch làng nghề

Phát triển du lịch qua các lễ hội và làng nghề là một hướng đi đúng, bởi không chỉ tạo nên sự đa dạng cho các tour du lịch, quảng bá văn hóa Việt, mà còn là cách thức giới thiệu sản phẩm làng nghề ra thị trường quốc tế.

Theo thống kê, Thái Bình có tất cả 229 làng nghề và hàng trăm lễ hội đặc sắc. Đây là một điều kiện thuận lợi cho phát triển du lịch lễ hội kết hợp với du lịch làng nghề ở Thái Bình.

Mỗi làng nghề sẽ có những lễ hội đặc sắc riêng. Khai thác theo hướng du lịch lễ hội kết hợp làng nghề cũng là một hướng phát triển du lịch Thái Bình. Khi xây dựng những tour du lịch kết hợp lễ hội và làng nghề thì cần chú ý đến yếu tố hấp dẫn là tính đặc trưng sản phẩm làng nghề. Bên cạnh đó Ban quản lý, các cấp ngành có liên quan có thể thực hiện một số mô hình thí điểm như: xây dựng một số khu trưng bày sản phẩm gần các khu du lịch hoặc tổ chức các buổi triển lãm chủ đề làng nghề truyền thống ở các lễ hội làng, lễ hội di tích vừa để quảng bá sản phẩm làng nghề Thái Bình, vừa để quảng bá nét hấp dẫn du lịch địa phương.

Thực hiện chính sách mỗi làng nghề một sản phẩm để tránh tình trạng sự đơn điệu về sản phẩm du lịch. Thái Bình có một số làng nghề nổi tiếng và có nét đặc sắc riêng như: làng nghề chạm Bạc Đồng Xâm, làng dũi Nam Cao, hay làng Mẹo Họng Hà với nghề dệt, nghề thêu Minh Lãng-Vũ Thọ, làng

Nguyễn ở Đông Hoảng với bánh cáy... Những làng nghề với những sản phẩm khác nhau, dựa vào những đặc trưng của từng làng nghề mà phát triển các sản phẩm du lịch là một điều không hề khó.

Tuy nhiên, để phát triển làm sao cho những tour kết hợp lễ hội với làng nghề một cách chuyên nghiệp, thu hút khách du lịch là một vấn đề không đơn giản. Nhất là thực trạng những người dân sống ở các làng nghề Thái Bình chưa có kiến thức về du lịch và không biết ngoại ngữ. Người dân không có hiểu biết về tiếp thị, không được học cách tiếp khách du lịch. Đó là vấn đề tồn đọng cần giải quyết cấp thiết khi phát triển du lịch kết hợp tại Thái Bình.

TIÊU KẾT CHƯƠNG 3

Từ những thực trạng đã tổng kết ở chương 2, trong chương 3 tôi đã trình bày một số những thuận lợi và khó trong du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật trong phát triển du lịch ở Thái Bình. Từ những hạn chế và hiện trạng trên, tôi đã đưa ra một số đề xuất, giải pháp khắc phục những tồn đọng gây ức chế du lịch Thái Bình. Một số hạn chế như: Ý thức người dân chưa cao, nguồn nhân lực còn yếu kém, môi trường cảnh quan chưa đẹp và ô nhiễm, sản phẩm du lịch nghèo nàn, ban quản lý dự án chưa thực sự làm hết trách nhiệm của mình... Những hạn chế đó đã làm cho du lịch Thái Bình nói chung và du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật nói riêng chưa có tiếng nói trong du lịch Việt Nam, làm cho Thái Bình mặc dù có tiềm năng nhưng không phát triển xứng với tiềm năng vốn có.

Nhằm khắc phục những tồn tại đó, tôi đã nêu ra một số giải pháp mà theo tôi là có hiệu quả để đẩy mạnh phát triển du lịch kiến trúc nghệ thuật ở Thái Bình. Các giải pháp về vốn đầu tư, xúc tiến quảng bá du lịch, nâng cao nguồn lực, xây dựng những tour du lịch kết hợp... Mặc dù còn nặng về lý thuyết nhưng nếu thực hiện một cách nghiêm túc và chặt chẽ thì các giải pháp sẽ có hiệu quả nhất định đối với du lịch Thái Bình. Riêng với giải pháp về đa dạng các sản phẩm du lịch thì đây là một hướng đi mới và có thể thực hiện ngay trong tương lai. Giải pháp này không chỉ mang lại hiệu quả kinh tế to lớn mà còn giúp Thái Bình có được những sản phẩm du lịch mang bản sắc riêng của mình. Du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật kết hợp với một số loại hình khác như du lịch MICE, du lịch làng nghề, du lịch trải nghiệm hay du lịch sinh thái sẽ mở ra những hướng đi mới cho du lịch Thái Bình. Sản phẩm loại hình làm từ chính những nguyên liệu từ quê hương vừa mang bản sắc văn hóa Việt vừa mang đặc trưng riêng của Thái Bình, giúp Thái Bình có chỗ đứng trong bản đồ du lịch Việt Nam.

KẾT LUẬN

Thái Bình là mảnh đất địa linh nhân kiệt, nơi lưu giữ những giá trị văn hóa, những di tích kiến trúc nghệ thuật được bảo tồn hàng trăm năm. Những di tích kiến trúc nghệ thuật đó có tiềm năng lớn để giúp cho du lịch Thái Bình phát triển mạnh và có tính cạnh tranh cao trên thị trường.

Nhờ có những di tích kiến trúc nghệ thuật mà Thái Bình được du khách tìm đến để khám phá những nét văn hóa truyền thống nơi đây. Mặc dù còn nhiều tồn tại và hạn chế nhອງ du lịch văn hóa Thái Bình nói chung và du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật của Thái Bình nói riêng vẫn đang cho thấy có những thế mạnh để phát triển du lịch. Những hiện trạng mặc dù đã và đang tồn tại nhອງ để giải quyết những hiện trạng tiêu cực thì cũng không hẳn là không có giải pháp. Điều cần làm hiện nay đối với những khu di tích kiến trúc nghệ thuật là sự quan tâm mạnh mẽ của các ban ngành, sự đầu tư đúng hướng của các doanh nghiệp và sự nhận thức đúng đắn du lịch là một ngành kinh tế mang lại lợi nhuận lớn cho người dân. Nếu giải quyết được những vấn đề trên thì trong thời gian không xa, du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật Thái Bình sẽ là điểm sáng cho những du khách yêu văn hóa, yêu tìm tòi nét đẹp truyền thống đến tham quan.

Để khắc phục những hạn chế và đưa du lịch Thái Bình trở thành một ngành kinh tế quan trọng, Thái Bình nên tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách rõ ràng, cụ thể cho việc phát triển du lịch các di tích kiến trúc nghệ thuật; tiếp tục tập trung đầu tư ưu tiên cho các công trình trọng điểm; kêu gọi đầu tư từ các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực dịch vụ-du lịch; xây dựng những phương pháp tuyên truyền khoa học, hiệu quả, có tầm ảnh hưởng lớn làm thay đổi nhận thức của các cấp chính quyền và nhân dân về vai trò và ý nghĩa của hoạt động du lịch tại địa phương, để mỗi người dân tự nhận thấy mình cũng là một yếu tố của guồng máy hoạt động du lịch.

Tất cả những giải pháp trên cần thực hiện một cách triệt để và chặt chẽ để có hiệu quả, mang đến bộ mặt mới cho du lịch Thái Bình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thúy Anh (Chủ biên) (2011), *Giáo trình Du lịch văn hóa*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
2. Đinh Thị Vân Chi (2004), *Nhu cầu của du khách trong quá trình du lịch*, Nxb Văn hóa thông tin, Hà Nội.
3. Đoàn Mạnh Cường (tháng 01/2010), *Mối quan hệ du lịch và văn hóa*, Tạp chí Du lịch Việt Nam.
4. Phạm Minh Đức (2011), *Văn hóa ẩm thực Thái Bình*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
5. Nguyễn Đình Hòa, “Du lịch MICE loại hình du lịch đầy triển vọng”, *Tạp chí du lịch Việt Nam*, số tháng 3/2009.
6. Nguyễn Phạm Hùng (2017), *Văn hóa du lịch*, NXB ĐHQG Hà Nội.
7. Bùi Duy Lan (2003), *Đất và người Thái Bình*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
8. Nguyễn Thị Nguyệt (2017), *Giáo trình Di tích và thắng cảnh Việt Nam*, tài liệu giảng dạy ở trường đại học KHXX và NV, ĐHQG Hà Nội.
9. Nguyễn Tri Phương (2016), “*Hệ thống di tích lịch sử văn hóa ở Thái Bình*”, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật, số 381, tháng 3-2016.
10. Trần Đức Thanh (2017) (chủ biên) -Trần Thị Mai Hoa, *Giáo trình địa lí du lịch*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
11. Nguyễn Thanh(2010), *Nhận diện văn hóa Thái Bình*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.
12. Nguyễn Thanh (2014), *Nghề và làng nghề thủ công ở Thái Bình*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

13. Trần Đức Thanh, (2008), *Nhập môn khoa học du lịch*, Trường ĐHKHXH&NV (ĐHQGHN).
14. Trần Ngọc Thêm (2011), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nxb Giáo dục.

15. Bùi Thanh Thủy (số 12/2009), *Nội hàm văn hóa du lịch*, Tạp chí Du lịch Việt Nam.
16. Nguyễn Minh Tuệ (2011), (chủ biên), Lê Thông, Vũ Đình Hòa...*Địa lí du lịch Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam.
17. Đặng Hữu Tuyên (1991), *Luận văn Chùa Keo lịch sử và nghệ thuật kiến trúc*, Thọ viện quốc gia Việt Nam.
18. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (2005), *Lưu luật du lịch*, Công thông tin điện tử nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, Hà Nội.
19. Dương Văn Sáu (2012), *Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam*. Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
20. Trần Quốc Võ (Cb), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, tái bản, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.
21. Bùi Thị Hải Yến (2006). *Tuyến điểm du lịch Việt Nam*. Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội. Nơi có tài liệu này: Khoa Du lịch học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
22. Bùi Thị Hải Yến (2007), (chủ biên), Phạm Hồng Long, Tài nguyên du lịch, Nxb Giáo dục, H, 2007.
23. Nhiều tác giả (2010), *Địa chí Thái Bình*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
24. Nhiều tác giả (1999), *Di tích lịch sử văn hóa Thái Bình (tập 1)*, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
25. Ban quản lý di tích Thái Bình, *Báo cáo công tác quản lý di tích lịch sử văn hóa*, 2015.

26. Website Tổng cục du lịch Việt Nam:

<http://www.vietnamtourism.gov.vn/>.

27. vi.wikipedia.org/wiki/Di_tich_Viet_Nam

PHỤ LỤC

Phụ lục1: Câu hỏi được sử dụng trong cuộc phỏng vấn

Phỏng vấn cán bộ Sở - Phòng Văn hóa – Thể thao – Du lịch Thái Bình.

1. Hiện nay cán bộ phụ trách về lĩnh vực du lịch ở Phòng VHTTDL có không ạ?
2. Xin chị cho biết, hoạt động du lịch hiện nay trên địa bàn Thái Bình diễn ra như thế nào ạ?
3. Với nguồn tài nguyên du lịch hiện nay của Thái Bình, anh, chị nhận thấy loại hình du lịch nào đang được khai thác chủ yếu ạ?
4. Theo đánh giá của anh, chị, tương lai Thái Bình có thể phát triển những loại hình du lịch nào ạ?
5. Hằng năm có báo thống kê số lượng khách du lịch đến Thái Bình / cơ sở du lịch này không ạ?
6. Việc xúc tiến, quảng bá hình ảnh du lịch Thái Bình hay di tích KTNT tỉnh thì Sở/ Phòng VHTTDL đã làm được những gì ạ?
7. Lãnh đạo Sở, Phòng VHTTDL đã có những giải pháp gì để nhằm thu hút khách và quảng bá hình ảnh du lịch Thái Bình trong thời gian tới ạ?
8. Chính quyền địa phương và tỉnh đã có những chính sách, nghị quyết gì trong việc phát triển du lịch tại Thái Bình ạ?
9. Phòng Văn hóa thông tin đã có những định hướng về hoạt động du lịch trên địa bàn trong thời gian tới chưa ạ?
10. Theo chị, nếu xây dựng mô hình “Du lịch di tích kiến trúc nghệ thuật ” Thái Bình liệu có mang lại những lợi ích nào cho đời sống kinh tế, văn hoá, xã hội của người dân địa phương không ạ?

Phỏng vấn cán bộ ban văn hóa xã, phường

1. Thưa anh (chị) hiện nay trên địa bàn có những di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh nào ạ?
2. Địa phương có kiểm kê di sản hằng năm không ạ?

3. Trên địa bàn phường có nghi lễ, phong tục tập quán nào ạ?
4. Ý nghĩa của các nghi lễ, phong tục tập quán đó ạ?
5. Thời gian tổ chức nghi lễ, phong tục tập quán đó ạ?
6. Nghi lễ, phong tục tập quán đó được tổ chức trong phạm vi gia đình hay cộng đồng ạ?
7. Lãnh đạo địa phương đã có những biện pháp gì để bảo tồn và phát huy nghi lễ, phong tục tập quán đang tồn tại trên địa bàn phường ạ?
8. Trên địa bàn có làng nghề truyền thống nào không ạ? Hiệu quả kinh tế mà nó đem lại cho địa phương ạ? Các làng nghề đó có gây ảnh hưởng tới môi trường địa phương không ạ?
9. Hiện nay, trên địa bàn có câu lạc bộ nghệ thuật dân gian nào không ạ? Nếu có, câu lạc bộ có bao nhiêu thành viên ạ?
10. Lãnh đạo địa phương và thị xã đã có những chính sách gì để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật chất lẫn văn hóa tinh thần trên địa bàn ạ?
11. Những định hướng phát triển du lịch trong tương lai trên địa bàn ạ?

Phụ lục 2: Mẫu phiếu điều tra tham khảo ý kiến du khách hay cộng dân địa phương

Tôi tên là Nguyễn Thị Hải Yến sinh viên Khoa VNH và TV, Trường Đại học Khoa Học Xã Hội và Nhân Văn – ĐHQGHN. Hiện tại tôi đang nghiên cứu đề tài “Di tích kiến trúc nghệ thuật với sự phát triển du lịch văn hóa ở Thái Bình”. Mọi thông tin câu trả lời của du khách chỉ phục vụ cho mục đích viết khóa luận tốt nghiệp của tôi.

Tôi rất mong nhận được sự giúp đỡ của du khách!

Chân thành cảm ơn!

Nguyễn Thị Hải Yến

Chú ý: Ở bên dưới, du khách hãy chọn một câu trả lời duy nhất.

A. Thông tin cá nhân

1. Giới tính

Nam ☐ Nữ ☐

2. Độ tuổi

< 18 ☐ 35-55 ☐
18-25 ☐ > 55 ☐
25-35 ☐

3. Nghề nghiệp

☐ Học sinh, sinh viên ☐ Nội trợ, hộ
trí ☐
Nhân viên hành chính, văn phòng ☐
v ☐ Khác ☐

B. Thông tin khảo sát

1. Bạn biết tới Thái Bình nói chung và những di tích KTNT nhờ chùa Keo, đền Trần, đền Tiên la nói riêng thông qua phương tiện nào?

1. Bạn bè, người thân 3. Công ty du lịch
 2. Sách báo, tạp chí, website 4. Khác

2. Bạn thích điểm đến nào nhất tại Thái Bình?

- La 1. Chùa Keo 3. Đền Trần 2. Đền Tiên La
 4. Điểm khác

3. Ấn tượng của bạn về Thái Bình?

1. Thiên nhiên 3. Văn hóa
 2. Con người 4. Ấn tượng khác:

4. Cảm nhận của bạn về cơ sở dân địa phương?

1. Thân thiện 3. Xa cách
 4. Cảm nhận khác:
 2. Thú vị

5. Bạn thấy thích thú về điều gì trong những nét văn hóa của Thái Bình?

1. Di tích đền, chùa 3. Nghệ thuật ruyện t thống
2. Ẩm thực 4. Nghệ thuật biểu diễn

6. Đến Thái Bình, bạn muốn chọn nơi lưu trú nào?

1. Nhà nghỉ ☐ 3. Khách sạn ☐
2. Homestay ☐ 4. Khác: ☐
...

7. Thời gian nào bạn thích tới Thái Bình nhất?

1. Mùa xuân ☐ (tháng 1-3) 3. Mùa thu (tháng 7-9) ☐

2. Mùa hè (tháng 4-6) 4. Mùa đông (tháng 10-12)

8. Bạn tham gia chuyến đi này trong thời gian bao lâu?

1. 1 ngày

3. 3 ngày 2 đêm

2. 2 ngày 1 đêm

4. Trên 3 ngày

9. Bạn đã đến Thái Bình bao nhiêu lần?

1. Lần đầu

3. Lần thứ ba

2. Lần thứ hai

4. Lần thứ tư

10. Bạn muốn thực hiện hoạt động nào nhất khi đến Thái Bình?

1. Tham quan các đền, chùa

2. Khám phá những nét văn hóa làng xã độc đáo

3. Trải nghiệm cuộc sống dân dã nơi làng quê

4. Tất cả các hoạt động trên

11. Những thay đổi nhiều nhất tại Thái Bình mà bạn cảm nhận được mỗi lần ghé thăm là gì?

1. Môi trường tự nhiên và xã hội

2. Cơ sở hạ tầng

3. Số lượng và chất lượng dịch vụ

4. Thái độ và đời sống của cộng đồng địa phương

5. Không có sự thay đổi gì

12. Bạn có muốn quay lại Thái Bình lần tiếp theo không?

Tham khảo miễn phí các tài liệu khác tại luanvantot.com

1.Có

☐

2. Không

☐

13. Bạn có muốn tìm hiểu văn hóa hay thưởng thức những giá trị văn hóa Việt tại Thái Bình lần tiếp theo không?

1.Có

☐

2.Không

☐

14. Xin bạn hãy cho ý kiến đóng góp về việc khai thác, phát huy giá trị của di tích kiến trúc nghệ thuật với việc phát triển du lịch ở Thái Bình để hoạt động du lịch tại Thái Bình đạt được hiệu quả tốt nhất?

.....
.....
.....

Mọi thông tin đóng góp ý kiến xin gửi về địa chỉ: ...

Trân trọng cảm ơn!

Phụ lục 3: Bản thống kê kết quả điều tra

	Thông tin cá nhân		
	Giới tính	Nam	37,5%
		Nữ	62,5%
	Độ tuổi	< 18	10%
		18-25	17.50%
		25-35	27,5%
		35-55	45%
	Nghề nghiệp	HS-SV	22,5%
		NVHC-VP	32,5%
		NT-HT	45%
Khác		0	

THÔNG TIN KHẢO SÁT					
	1	2	3	4	5
câu 1	55%	45%	0	0	
câu 2	42,5%	30%	20%	7,5%	
câu 3	27,5%	35%	15%	22,5%	
câu 4	70%	15%	5%	10%	
câu 5	80%	2,5%	5%	15%	
câu 6	27,5%	17,5%	52,5%	2,5%	
câu 7	77,5%	22,5%	0	0	
câu 8	82,5%	0	17,5%	0	
câu 9	40%	32,5%	12,5%	15%	
câu 10	50%	10%	25%	15%	
câu 11	20%	35%	15%	0	5%
câu 12	70%	30%			
câu 13	75%	25%			

Phụ lục 4: Ảnh minh họa

Chùa Keo:



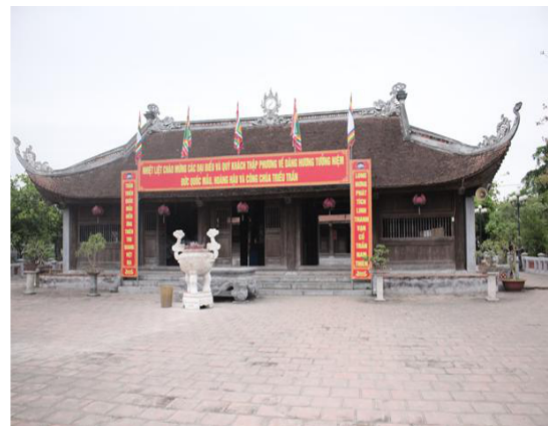
Kiến trúc đặc sắc của chùa Keo



Lễ hội ở chùa Keo

75

Đền Trần



Quang cảnh đền Trần

76



Lễ hội đền Trần Thái Bình

Đền Tiên La



Hầu đồng tại đền Tiên La





Một số hình ảnh tại đền Tiên La

